

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG  
TỈNH

**AN GIANG**

Lớp 7

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

# *Lời nói đầu*

Các em học sinh thân mến!

Bước vào lớp 7, cùng với sách giáo khoa mới biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, các em sẽ được học những nội dung giáo dục địa phương, là những vấn đề cơ bản về: văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của quê hương mình.

**Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh An Giang – Lớp 7** được biên soạn để cụ thể hoá các yêu cầu của chương trình, đồng thời trang bị cho các em những kiến thức về quê hương, nơi sinh sống, qua đó bồi dưỡng tình yêu quê hương, rèn luyện thói quen tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

**Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh An Giang – Lớp 7** được cấu trúc thành 6 chủ đề tương ứng với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục lớp 7 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Các chủ đề được thiết kế thành các hoạt động: *Khởi động, Khám phá, Luyện tập và Vận dụng*, nhằm tạo điều kiện giúp các em phát huy được tính tích cực trong quá trình học tập, đồng thời hỗ trợ các em phát triển năng lực tự học của bản thân.

Ban biên soạn rất mong được sự đóng góp ý kiến của các nhà giáo, các bậc phụ huynh và học sinh để tài liệu được bổ sung, hoàn thiện trong lần tái bản sau.

Chúc các em có những trải nghiệm thú vị, bổ ích cùng **Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh An Giang – Lớp 7**.

**CÁC TÁC GIẢ**

# MỤC LỤC

Lời nói đầu .....	2
Các kí hiệu sử dụng trong tài liệu .....	3
<b>Chủ đề 1: ĐỊA LÍ LỚP 7 .....</b>	<b>5</b>
<b>Bài 1: Địa giới hành chính tỉnh an giang qua các thời kì .....</b>	<b>5</b>
<b>Bài 2: Đô thị hoá tỉnh An Giang .....</b>	<b>8</b>
<b>Bài 3: Thực hành: Viết báo cáo về quá trình đô thị hoá tỉnh An Giang .....</b>	<b>12</b>
<b>Chủ đề 2: AN GIANG TỪ THẾ KỈ XVII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XIX .....</b>	<b>13</b>
<b>Bài 1: Quá trình mở đất, xác lập chủ quyền ở vùng đất An Giang (thế kỉ XVII – XVIII) .....</b>	<b>13</b>
<b>Bài 2: Quá trình mở đất, xác lập chủ quyền ở vùng đất An Giang (thế kỉ XVII – XVIII) .....</b>	<b>19</b>
<b>Chủ đề 3: CA DAO TỈNH AN GIANG .....</b>	<b>25</b>
<b>Bài 1: Những câu hát dân gian về danh lam thắng cảnh, đặc sản, văn hoá An Giang .....</b>	<b>26</b>
<b>Bài 2: Những câu hát dân gian về vẻ đẹp lao động sản xuất và tình cảm quê hương, gia đình .....</b>	<b>32</b>
<b>Chủ đề 4: CA KHÚC VIẾT VỀ QUÊ HƯƠNG AN GIANG .....</b>	<b>38</b>
<b>Chủ đề 5: NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MĨ NGHỆ .....</b>	<b>46</b>
<b>Chủ đề 6: BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG .....</b>	<b>58</b>

# BÀI 1

# ĐỊA LÍ LỚP 7

# **ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TỈNH AN GIANG QUA CÁC THỜI KÌ**



MỤC TIÊU

- Trình bày được địa giới hành chính tỉnh An Giang qua các thời kì.
  - Kể tên được các đơn vị hành chính cấp thành phố, cấp thị xã hoặc huyện của tỉnh An Giang.



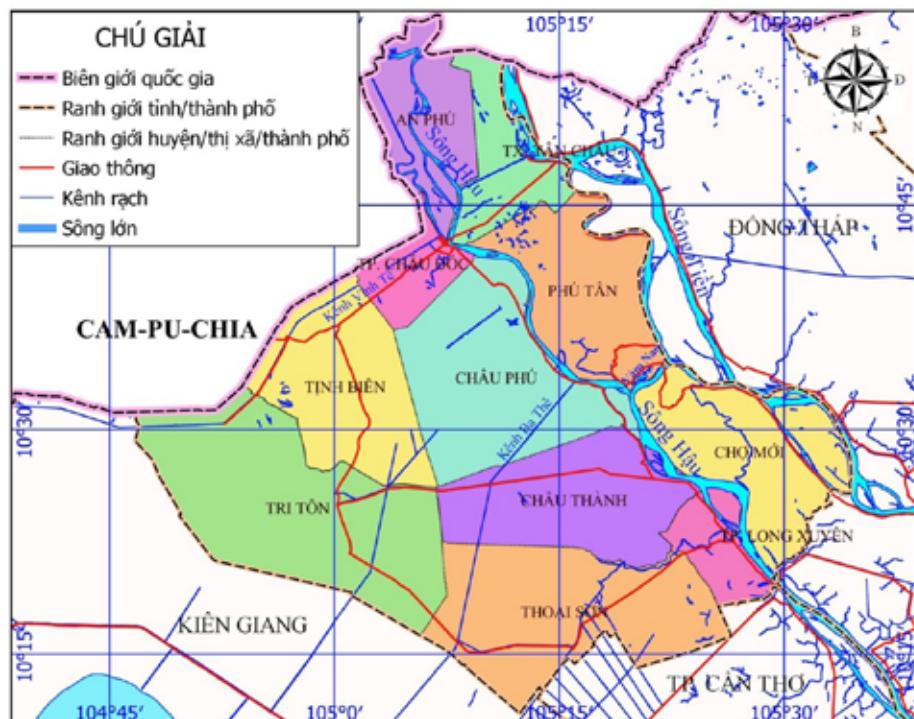
KHỞI ĐỘNG

Cho học sinh nghe một bài hát hoặc đoạn phim ngắn về quê hương An Giang.



# KHÁM PHÁ

## **1. Khái niệm địa giới hành chính**



Hình 1.1. Bản đồ hành chính tỉnh An Giang năm 2021 (Nguồn: Vương Kim Thành)

"Địa" là nghĩa là đất, "giới" tức là sự giới hạn. Từ đó, ta có thể hiểu "địa giới" là sự giới hạn về đất.

Địa giới hành chính là sự giới hạn về đất để phân chia các khu vực hành chính. Đơn giản hơn, ta có thể hiểu địa giới hành chính là đường ranh giới để phân chia các đơn vị hành chính.<sup>1</sup>

Đường địa giới hành chính là đường phân chia lãnh thổ các đơn vị hành chính theo phân cấp quản lý hành chính. Đường địa giới hành chính các cấp bao gồm: đường địa giới hành chính cấp tỉnh, đường địa giới hành chính cấp huyện và đường địa giới hành chính cấp xã.<sup>2</sup>

## 2. Địa giới hành chính tỉnh An Giang qua các thời kỳ



*Trình bày các giai đoạn chính thay đổi địa giới hành chính tỉnh An Giang.*

Tỉnh An Giang được thành lập năm 1832 dưới triều vua Minh Mạng (là một trong sáu tỉnh đầu tiên ở Nam Kỳ – Nam Kỳ lục tỉnh). Thời Pháp thuộc: Vùng đất An Giang ngày nay là phần đất thuộc Châu Đốc và Long Xuyên.

1956: Chính quyền Việt Nam cộng hoà cho tái lập tỉnh An Giang.

1964: Tách thành hai tỉnh là Châu Đốc và An Giang.

1976: Tái lập tỉnh An Giang theo địa giới hành chính cũ.

Hiện nay, tỉnh An Giang có 11 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc, bao gồm hai thành phố (Long Xuyên, Châu Đốc), một thị xã (Tân Uyên) và 8 huyện (An Phú, Phú Tân, Chợ Mới, Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn, Tri Tôn, Tịnh Biên) với 156 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 21 phường, 19 thị trấn và 116 xã, tinh lị được đặt tại thành phố Long Xuyên (2021).

**Bảng 1.1. Các đơn vị hành chính tỉnh An Giang, năm 2021**

Mục	Cấp thành phố, thị xã, huyện	Số xã, phường, thị trấn
1	Thành phố Long Xuyên	11 phường, 2 xã
2	Thành phố Châu Đốc	5 phường, 2 xã
3	Thị xã Tân Châu	5 phường, 9 xã
4	Huyện An Phú	2 thị trấn, 12 xã
5	Huyện Châu Thành	1 thị trấn, 12 xã
6	Huyện Chợ Mới	2 thị trấn, 16 xã
7	Huyện Phú Tân	2 thị trấn, 16 xã
8	Huyện Thoại Sơn	3 thị trấn, 14 xã
9	Huyện Tịnh Biên	3 thị trấn, 11 xã
10	Huyện Tri Tôn	2 thị trấn, 13 xã

*(Nguồn: Niên giám thống kê tháng 1/2021, Tổng cục thống kê)*

<sup>1</sup> TS. Phạm Thị Hương Lan (2018), *Bình luận khoa học Luật đất đai* (năm 2013), NXB Lao Động.

<sup>2</sup> Căn cứ tại Khoản 1, 2, Thông tư 48/2014/TT-BTNMT ngày 22-08-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường



## LUYỆN TẬP



Dựa vào hình 1.1, mục 1, nội dung bảng 1.1 và những hiểu biết của bản thân, hãy cho biết tên các xã, phường, thị trấn của đơn vị hành chính cấp thành phố, thị xã, huyện nơi em sống trong bảng 1.2.

**Bảng 1.2. Các đơn vị hành chính tỉnh An Giang tính đến năm 2021**

Cấp thành phố, thị xã, huyện	Tên các xã, phường, thị trấn
Long Xuyên	?
Châu Đốc	?
Tân Uyên	?
An Phú	?
Phú Tân	?
Chợ Mới	?
Châu Phú	?
Châu Thành	?
Thoại Sơn	?
Tri Tôn	?
Tịnh Biên	?



## VẬN DỤNG

- Địa phương nơi em sống thuộc đơn vị hành chính nào? (cấp huyện, cấp xã).
- Sưu tầm tư liệu (thông tin, tranh ảnh,...) và viết bài giới thiệu về địa phương nơi em sống.

## BÀI 2

# ĐÔ THỊ HOÁ TỈNH AN GIANG



## MỤC TIÊU

- Nêu được đặc điểm của quá trình đô thị hóa tỉnh An Giang.
- Kể được tên các thị trấn, thị xã, thành phố của tỉnh An Giang.
- Trình bày được một số tác động của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh An Giang.



## KHỞI ĐỘNG



Quan sát hình 2.1 và hình 2.2, em hãy:

- Xác định quang cảnh đô thị và nông thôn trong hai hình.
- Mô tả điểm khác biệt trong mỗi hình.



Hình 2.1. Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nhìn từ trên cao  
(Nguồn: nangluongsachvietnam.vn)



Hình 2.2. Vùng nông thôn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang mùa nước nổi  
(Nguồn: dulichtraves.com)



## KHÁM PHÁ

### 1. Khái niệm đô thị hóa

Đô thị hóa là một quá trình kinh tế - xã hội mà biểu hiện của nó là sự tăng nhanh về số lượng và quy mô của các điểm dân cư đô thị, sự tập trung dân cư trong các thành phố, nhất là các thành phố lớn và phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

### 2. Đặc điểm đô thị hóa tỉnh An Giang

 *Nêu đặc điểm quá trình đô thị hóa ở tỉnh An Giang.*

Với vị thế là một tỉnh trọng điểm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, An Giang có nhiều cơ hội để phát triển nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các trung tâm thương mại, cửa khẩu biên giới,... Đôi với sự phát triển này, các đô thị ở An Giang cũng bắt đầu phát triển và nhiều đô thị mới xuất hiện.

Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa ở An Giang diễn ra chậm, trình độ đô thị hóa thấp. Các đô thị trên địa bàn tỉnh trong quá trình hình thành chủ yếu ở quy mô trung bình và nhỏ; kết cấu hạ tầng kỹ thuật còn thiếu và chưa đồng bộ. Phần lớn dân cư An Giang sống ở nông thôn, năm 2020 tỉ lệ dân thành thị chiếm 31,5% số dân (cả nước chiếm 35,9%), giai đoạn 2015 – 2020 tỉ lệ dân thành thị ở An Giang chỉ tăng 1,5% (30% lên 31,5%) trong khi cả nước tăng 2,5% (33,4% lên 35,9%). (Nguồn: *Nhiên giám thống kê, Tổng cục thống kê, năm 2020*).

### 3. Mạng lưới đô thị tỉnh An Giang

 *Kể tên các thị trấn, thị xã, thành phố thuộc tỉnh An Giang.*

Mạng lưới đô thị ở An Giang đang ngày càng phát triển. Về mạng lưới đô thị, tính đến năm 2021, hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang có 24 đô thị, bao gồm: 1 đô thị loại I là thành phố Long Xuyên; 1 đô thị loại II là thành phố Châu Đốc; 1 đô thị loại III là thị xã Tân Châu; 7 đô thị loại IV là các thị trấn: Núi Sập, Phú Mỹ, Tịnh Biên, Chợ Mới, Cái Dầu, An Châu và Tri Tôn; 14 đô thị loại V. Tỉ lệ dân thành thị toàn tỉnh An Giang là 31,5% (năm 2020), tương đối cao so với các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (25,8%).



*Hình 2.3. Hình ảnh thị xã Tân Uyên – tỉnh An Giang  
(Nguồn: diaocnamduong.com.vn)*

*Hình 2.4. Một góc thị trấn  
Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên  
(Nguồn: bdshomeland.vn)*



#### **4. Tác động của quá trình đô thị hóa**



*Quá trình đô thị hóa đã tác động như thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang?*

Là tỉnh đông dân nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, địa hình vừa có đồng bằng, vừa có núi, với đường biên giới dài 104 km giáp nước bạn Cam-pu-chia, An Giang đã và đang nhận được nhiều chính sách ưu đãi trong đầu tư về cơ sở hạ tầng, đường bộ, đường sông,... Quá trình mở rộng và hiện đại hóa các đô thị ở tỉnh An Giang góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, thay đổi sự phân bố dân cư, cải thiện tình trạng đói nghèo.

Quá trình đô thị hóa ở tỉnh An Giang cũng làm nảy sinh những hậu quả như: vấn đề ô nhiễm môi trường, an ninh trật tự xã hội đặc biệt là vấn đề biến đổi khí hậu (ngập nước, khô hạn,...).



*Hình 2.5. Cảnh quan thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nhìn từ trên cao  
(Nguồn: [https://www.youtube.com/watch?v=sG1jzjqs\\_fU](https://www.youtube.com/watch?v=sG1jzjqs_fU))*



## LUYỆN TẬP



Dựa vào bảng số liệu dưới đây, em hãy:

- Tính tỉ lệ dân thành thị của các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2020.
- So sánh tỉ lệ dân thành thị của tỉnh An Giang với các tỉnh khác trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

### Số dân các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, năm 2020

TT	Tên tỉnh	Dân số thành thị (nghìn người)	Dân số trung bình (nghìn người)
	Đồng bằng sông Cửu Long	<b>4 478,2</b>	<b>17 318,5</b>
1	An Giang	601,6	1 904,5
2	Cần Thơ	868,8	1 240,7
3	Bạc Liêu	254,7	913,5
4	Bến Tre	126,7	1 292,4
5	Long An	312,5	1 713,7
6	Cà Mau	271,1	1 193,9
7	Sóc Trăng	386,6	1 195,7
8	Hậu Giang	204,1	729,8
9	Trà Vinh	175,8	1 009,9
10	Đồng Tháp	304,9	1 600,0
11	Vĩnh Long	232,1	1 023,0
12	Kiên Giang	491,8	1 728,9
13	Tiền Giang	248,5	1 772,5

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2020, Tổng cục thống kê)



## VẬN DỤNG

Tìm dẫn chứng để minh họa tác động của các đô thị tới sự phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương nơi em sống.

## BÀI 3

# THỰC HÀNH VIẾT BÁO CÁO VỀ QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HOÁ TỈNH AN GIANG



## MỤC TIÊU

Viết được báo cáo ngắn gọn về quá trình đô thị hóa và những tác động của nó đối với địa phương (huyện, thị xã, thành phố) nơi em sống.

### 1. Yêu cầu về nội dung, hình thức

Dựa vào nội dung bài 2 và thông tin tìm hiểu được của bản thân, hãy viết báo cáo về quá trình đô thị hóa tại huyện, thị xã, thành phố nơi em sống theo các gợi ý sau:

#### a. Nội dung

Khái quát về quá trình đô thị hóa: đặc điểm, mạng lưới đô thị và những tác động của quá trình đô thị hóa tại huyện, thị xã, thành phố nơi em sống.

#### b. Hình thức

Học sinh trình bày báo cáo trên giấy (viết tay hoặc đánh máy).

Bố cục: có 3 phần gồm: mở bài, thân bài và kết luận.

### 2. Các bước tiến hành

Học sinh làm việc cá nhân theo các bước:

#### a. Bước 1. Xây dựng đề cương.

Học sinh xây dựng đề cương theo dàn ý sau:

Mục	Đô thị hóa	Nội dung
1	Đặc điểm	?
2	Mạng lưới đô thị	?
3	Tác động của quá trình đô thị hóa (tích cực và hạn chế)	?

#### b. Bước 2. Thu thập tài liệu, xử lí thông tin, số liệu.

c. Bước 3. Viết được báo cáo ngắn gọn về quá trình đô thị hóa và những tác động của nó đối với địa phương (huyện, thị xã, thành phố) nơi em sống và hoàn thiện báo cáo theo đề cương.

#### d. Bước 4. Trình bày báo cáo.

# CHỦ ĐỀ: AN GIANG TỪ THẾ KỶ XVII ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XIX

BÀI 1

## QUÁ TRÌNH MỞ ĐẤT, XÁC LẬP CHỦ QUYỀN Ở VÙNG ĐẤT AN GIANG (THẾ KỶ XVII – XVIII)



### MỤC TIÊU

- Mô tả và giải thích được thực trạng vùng đất An Giang trong các thế kỷ VII – XVII;
- Trình bày khái quát về quá trình mở cõi của chúa Nguyễn có liên quan đến An Giang và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với vùng đất này;
- Nhận biết một số di tích văn hóa liên quan đến sự phát triển của An Giang giai đoạn này;
- Giới thiệu được một số nhân vật tiêu biểu liên quan đến lịch sử An Giang thời kì mở cõi.



### KHỞI ĐỘNG



Hình 1. Cù lao Ông Chưởng  
(Nguồn: An Giang online)

Cù lao Ông Chưởng là vùng đất được khai phá đầu tiên của tỉnh An Giang, gắn với sự hình thành và phát triển của huyện Chợ Mới. Điều kiện địa lý tự nhiên thuận lợi của Cù lao Ông Chưởng đã thu hút cư dân tới định cư, lập làng, xác lập chủ quyền trên thực tế ở vùng đất này. Trải qua hàng trăm năm, Cù lao Ông Chưởng – Chợ Mới là vùng quê thanh bình, nơi lưu giữ nhiều dấu tích lịch sử – văn hóa của quê hương An Giang từ buổi đầu mở đất.

Vậy, quá trình mở cõi đã khẳng định được chủ quyền trên vùng đất An Giang trong những thế kỉ XVII, XVIII như thế nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học này.



## KHÁM PHÁ

### 1. An Giang từ thế kỉ VII đến thế kỉ XVII

Trong khoảng từ thế kỉ I đến thế kỉ VII, vùng đất An Giang phát triển mạnh dưới thời kì vương quốc Phù Nam. Óc Eo – Ba Thê (An Giang) là trung tâm của nền văn hoá Óc Eo với nhiều thành tựu rực rỡ. Đến thế kỉ VII, Phù Nam suy yếu, và bị một thuộc quốc trước kia là Chân Lạp thôn tính. Lãnh thổ Phù Nam trên vùng đất Nam Bộ bị sáp nhập vào Chân Lạp. An Giang trở thành vùng đất thuộc Thuỷ Chân Lạp<sup>1</sup>.

Trong thời gian sau đó, nội bộ Chân Lạp diễn ra chiến tranh liên miên, hơn nữa tập quán của người Khmer thường sống ở vùng cao nên phần đất thuộc Thuỷ Chân Lạp có nhiều đầm lầy, sông rạch đã bị bỏ thành vùng hoang vu, rậm rạp. Cho đến thế kỉ XVII, đất An Giang vẫn là vùng sinh lầy, nước đọng, lau lách um tùm, đầy cọp, beo, sấu, rắn,...



*Em hãy nêu thực trạng của vùng đất An Giang trong khoảng từ thế kỉ VII đến thế kỉ XVII.*

### 2. Quá trình mở đất, xác lập chủ quyền ở vùng đất An Giang

#### a. Điều kiện tự nhiên của vùng đất An Giang



*Hình 2. Đồng bằng An Giang  
(Nguồn: Dương Lê)*

An Giang là vùng đầu nguồn châu thổ, có đồng bằng và đồi núi, chia thành 3 vùng: vùng đồi núi thấp (Bảy Núi), vùng đồng bằng trũng (khu tứ giác Long Xuyên) và vùng cù lao giữa sông Tiền và sông Hậu. Đồng bằng An Giang trải rộng bạt ngàn, được bồi đắp phù sa hàng năm, thuận lợi cho việc trồng lúa. Nhưng mực nước có sự chênh lệch lớn giữa hai mùa mưa, nắng nên đồng ruộng thường ngập vào mùa nước, khô cằn trong mùa hạn. Cánh đồng Châu Thành, Châu Phú, Thoại Sơn và Tri Tôn có nơi ngập sâu 4 m trong mùa nước.

<sup>1</sup> Chân Lạp phân hoá thành hai miền: Lục Chân Lạp (miền núi và thung lũng) và Thuỷ Chân Lạp (giáp biển, có nhiều hồ).



*Hình 3. An Giang mùa nước nổi  
(Nguồn: Tuấn Phạm)*

Hệ thống sông ngòi, kênh, rạch chằng chịt, quanh co khắp đồng ruộng An Giang mang lại nguồn lợi về thuỷ sản, thuận tiện cho giao thông đi lại. Thiên nhiên còn ưu đãi cho An Giang vùng đất cù lao giữa sông Tiền và sông Hậu (An Phú, Tân Châu, Phú Tân và Chợ Mới) tươi tốt bốn mùa.

Điều kiện tự nhiên của vùng đất An Giang đã tạo cơ sở quan trọng cho những cư dân Việt đến khai phá vùng đất này.



*Điều kiện tự nhiên của vùng đất An Giang có những thuận lợi gì cho cư dân trong buổi đầu khai phá?*

*b. Quá trình mở đất và xác lập chủ quyền vùng đất An Giang dưới thời chúa Nguyễn*

Vào thế kỉ XVII, do xung đột Trịnh – Nguyễn diễn ra tàn khốc, chia cắt đất nước, nhân dân đói khổ, lầm than, nhiều người dân nghèo khổ từ miền Trung đã di cư về phía nam. Sử cũ gọi họ là “lưu dân”, tầng lớp cư dân đông đảo ở vùng đất phía Nam thời bấy giờ. Vượt qua bao khó khăn, hiểm trở, một bộ phận người Việt tiến qua phía hữu ngạn sông Tiền, theo ngược dòng sông, đến vùng đất An Giang để khai phá ruộng đất ven sông và ven các cù lao.

Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh theo lệnh chúa Nguyễn vào Nam kinh lược<sup>1</sup>, lập phủ Gia Định gồm hai huyện Phước Long (Đồng Nai) và Tân Bình (Sài Gòn).

Năm 1700, Nguyễn Hữu Cảnh lần đầu tiên đến Cù lao Cây Sao (nay là Cù lao Ông Chưởng, huyện Chợ Mới). Ông tổ chức cho binh dân nạo vét dòng sông, khai phá đất đai ở khu vực Vàm Nao, mở ra thời kì mới cho việc khẩn hoang ở vùng đất An Giang.

<sup>1</sup> Kinh lược là đi trông nom việc binh, việc dân ở một vùng.



Hình 4. Dinh thờ Nguyễn Hữu Cảnh ở Chợ Mới (An Giang)  
(Nguồn: An Giang online)



Hình 5. Tượng Nguyễn Hữu Cảnh ở đền thờ  
tại Cù lao Phố, Biên Hoà  
(Nguồn: Việt Văn)

#### Em có biết?

Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh tên thật là Nguyễn Hữu Kính (sinh năm Canh Dần 1650, tại xã Chương Tín, huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình; mất năm 1700 tại Mỹ Tho). Ông là một võ tướng dung mãnh, xông pha trận mạc, có da ngăm đen, được người dân tôn là "Hắc Hổ".

Đệ nhất công thần Nguyễn Hữu Cảnh là một trong những người có công lớn trong việc khai phá và trấn giữ vùng đất An Giang. Ông được nhân dân quý trọng và coi như một bậc tướng quốc có công khai sơn, phá thạch vùng đất phía Nam của Tổ quốc; là vị ân nhân mở đường đưa dân lập ấp, tạo lập cuộc sống ban đầu.

Từ năm 1705 – 1757, tình hình Chân Lạp rối ren, tranh giành quyền lực. Nặc Tôn đã dựa vào chúa Nguyễn để nắm quyền lực ở Chân Lạp nên đã trả ơn bằng việc hiến đất Tầm Phong Long cho chúa Nguyễn (1757). Chúa Nguyễn Phúc Khoát đã cử Nguyễn Cư Trinh và Trương Phước Du vào tiếp quản, lập ra ba đạo: Đông Khẩu (tức Sa Đéc), Tân Châu và Châu Đốc, thu hút ngày càng đông dân di cư đến sinh sống và làm ăn tại đây.

Khoảng thời gian từ năm 1778 – 1779, do chính sách cấm đạo của chúa Nguyễn Phúc Khoát, nhiều giáo sĩ, giáo dân từ miền Trung di cư vào An Giang lánh nạn và định cư tại vùng Cái Đôi và Cù lao Giêng (khu vực Chợ Mới). Họ khai hoang lập ấp, mở giáo đường, lập ra 4 thôn Toàn Đức, Phú Hưng, Mỹ Hưng, Toàn Đức Đông.



Hình 6. Nhà thờ Cù lao Giêng xưa

(Nguồn: Ảnh tư liệu)

#### Em có biết?

Năm 1778, một đoàn lưu dân Thiên Chúa kéo đến ngụ ở Cù lao Giêng, lập giáo đường. Đây là nhà thờ đầu tiên và lớn nhất được xây dựng ở Tây Nam Bộ. Nhà thờ Cù lao Giêng là công trình kiến trúc cổ được linh mục Ga-phi-non (Gafignol) (thường gọi là cha Nho) cho khởi công xây dựng từ năm 1875, hoàn thành năm 1887. Phần lớn các nguyên vật liệu phải mang từ bên Pháp qua. Nhà thờ Cù lao Giêng được thiết kế theo mô-típ Rô-man (Romane), xây dựng trên diện tích 7 367m<sup>2</sup>. Đến nay Nhà thờ vẫn tồn tại gần như nguyên vẹn, là một trong những công trình kiến trúc tôn giáo đặc sắc ở tỉnh An Giang.

Ở phía sông Hậu, dân sống rải rác ở Năng Gù, Mỹ Đức, Châu Đốc. Năm 1783, Dương Văn Hoá lập thôn Bình Lâm (nay thuộc xã Bình Thuỷ, Châu Phú) bao quát cả Cù lao Năng Gù.

### Em có biết?

Trịnh Hoài Đức xưa kia ghi chép: “Cù lao Năng Gù..., dài chín dặm có thôn Bình Lâm ở đấy, nơi đây rừng tre rậm rịt, ao cá dày đặc, dân ở thượng lưu sông Hậu Giang, trước hết là nhờ tre cây, cá tôm nơi ấy, sau là trồng bông vải, sau nữa là lúa thóc...”

Như vậy, trong vòng khoảng hơn nửa thế kỉ, nhiều vùng đất mới đã được đặt dưới sự kiểm soát của các chúa Nguyễn. Phạm vi quản lí và không gian lãnh thổ Đàng Trong đã bao trùm lên toàn bộ khu vực đồng bằng sông Cửu Long. An Giang là vùng đất được khai phá sau cùng ở Nam Bộ. Cùng với sự di cư của cư dân Việt tới đây, công cuộc khai khẩn ở vùng đất An Giang bước vào thời kì mới. Người Việt và các dân tộc anh em cùng đoàn kết, gắn bó trong công cuộc mở đất và giữ đất ở vùng đất mới An Giang.



Năm 1757 có sự kiện gì đánh dấu việc mở rộng phạm vi kiểm soát của chúa Nguyễn ở vùng đất phía Nam?



### LUYỆN TẬP

1. Em hãy trình bày quá trình mở cõi của chúa Nguyễn ở vùng đất Nam Bộ có liên quan tới An Giang.
2. Việc xác lập chủ quyền ở vùng đất An Giang có ý nghĩa lịch sử như thế nào?



### VẬN DỤNG

1. Tìm hiểu về nhân vật Nguyễn Hữu Cảnh và trình bày trước lớp những thông tin cơ bản về nhân vật này.
2. Hãy viết thư cho một người bạn và kể về một địa danh lịch sử gắn với thời kì mở đất trên quê hương An Giang.

## BÀI 2

# QUÁ TRÌNH KHẨN HOANG, LẬP LÀNG Ở AN GIANG VÀO ĐẦU THẾ KỶ XIX



## MỤC TIÊU

- Nhận biết một số nét về quá trình khai hoang lập làng ở An Giang;
- Mô tả đời sống vật chất, tinh thần của cư dân An Giang;
- Nhận biết một số di tích văn hóa liên quan đến sự phát triển của An Giang giai đoạn này;
- Giới thiệu được một số nhân vật tiêu biểu liên quan đến An Giang thời kì này.



## KHỞI ĐỘNG



Hình 1. Kênh Vĩnh Tế  
(Nguồn: An Giang online)

Kênh Vĩnh Tế chảy dài dọc tuyến biên cương trên quê hương An Giang là một dòng kênh lịch sử, gắn với thời kì mở đất, lập làng, khẳng định chủ quyền của các triều đại phong kiến nhà Nguyễn. Kênh Vĩnh Tế được khởi công đào vào cuối năm 1819, chảy từ Châu Đốc tới Hà Tiên, là công trình kỉ vĩ biểu trưng cho ý chí, sự hy sinh và tinh thần chiến lược của các thế hệ đi trước. Cho đến nay, dòng kênh vẫn còn giá trị lớn về trị thuỷ, giao thông, thương mại, biên phòng.

Kênh Vĩnh Tế là chứng tích cho chúng ta khám phá về thời kì lịch sử khẩn hoang, lập làng trên vùng đất An Giang đầu thế kỷ XIX.

Quá trình khẩn hoang, lập làng ở An Giang vào đầu thế kỷ XIX như thế nào? Đời sống vật chất, tinh thần của cư dân An Giang ở thời kì ấy ra sao? Chúng ta sẽ cùng khám phá qua bài học này.

### **1. Quá trình khẩn hoang, lập làng ở An Giang nửa đầu thế kỷ XIX**

Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua lấy hiệu Gia Long, thiết lập chính quyền phong kiến tập quyền trên cả nước. Vua Gia Long chủ trương đẩy mạnh khai hoang nhằm giải quyết các khó khăn của đất nước. Lúc bấy giờ An Giang thuộc trấn Vĩnh Thanh, dân cư thưa thớt, còn nhiều đất hoang.

Với các chỉ dụ 1802, 1803, nhà Nguyễn khuyến khích người dân thực hiện khai hoang với các quy định thuận lợi như cho tự chọn đất khẩn hoang, cho vay thóc giống, miễn thuế người đi khai hoang,... Đặc biệt, đối với vùng biên giới như An Giang, triều Nguyễn chiêu mộ dân cùngh tráng, lập thành đội phòng thủ và xúc tiến việc đào kênh.

Năm 1818, Trấn thủ Vĩnh Thanh Nguyễn Văn Thoại (Thoại Ngọc Hầu) tiến hành đào kênh Đông Xuyên nối liền Long Xuyên đến Rạch Giá. Để ghi công, vua Gia Long cho đặt tên kênh là Thoại Hà và núi Sập được gọi là Thoại Sơn. Sau công cuộc đào kênh, triều đình khuyến khích dân chúng đến khai phá đất đai, dựng bia lập làng Thoại Sơn (năm 1822).



*Hình 2. Bia Thoại Sơn trong đình Thoại Ngọc Hầu (Thoại Sơn – An Giang)  
(Nguồn: An Giang online)*

### Em có biết?

Sau khi hoàn thành trọng trách lịch sử đào kênh Đông Xuyên, để ghi nhớ ý nghĩa công trình, Thoại Ngọc Hầu soạn một bài văn khắc vào bia đá. Năm 1822, Thoại Ngọc Hầu làm lễ dựng bia. Tổng thể bia là một công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo. Đầu bia chạm 2 chữ "Thoại Sơn", mặt bia gồm 629 chữ Hán được chạm, khắc tinh xảo, đẹp mắt, nội dung sắc sảo. Bia Thoại Sơn là 1 trong 3 công trình di tích lịch sử loại bia kí nổi tiếng ở Việt Nam dưới triều đại phong kiến còn lưu lại cho đến ngày nay. Bia Thoại Sơn được công nhận là Di tích Lịch sử – Văn hóa cấp Quốc gia (1990). Năm 2013, Di tích lịch sử đền Thoại Ngọc Hầu được Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam tặng bằng vàng, bình chọn nằm trong "top 100" điểm đến ấn tượng Việt Nam.

Nhằm củng cố khu vực Châu Đốc – một vùng trọng yếu ở phía Tây Nam của Tổ quốc, vua Gia Long chỉ dụ cho Nguyễn Văn Thoại tiếp tục đào một con kênh lớn, nối liền Châu Đốc và Hà Tiên. Con kênh được đào trong 5 năm (từ cuối 1819 đến năm 1824), với sự huy động hơn 80 000 lượt binh dân, dài gần 100 km, rộng khoảng 40 m, sâu 2 – 3 m. Con kênh được đặt tên là kênh Vĩnh Tế.



Hình 3. "Vĩnh Tế hà" được khắc trên Cao đỉnh tại sân Thể Miếu (Kinh thành Huế)  
(Nguồn: Nam Hoa)

### Em có biết?

Để ghi nhận công lao to lớn của vợ chồng Thoại Ngọc Hầu Nguyễn Văn Thoại, vua Minh Mệnh đã lấy tên vợ ông là bà Châu Thị Vĩnh Tế để đặt tên cho dòng kênh là Vĩnh Tế hà, đặt tên cho núi Sam là Vĩnh Tế sơn và làng bên sông là Vĩnh Tế sơn thôn. Nhà vua cho đúc Cửu đỉnh làm quốc bảo và kênh Vĩnh Tế được đúc nổi vào Cao đỉnh (đỉnh trung tâm) đặt tại Đại Nội – Kinh thành Huế.

Kênh Vĩnh Tế hoàn thành đã làm thay đổi vùng đất cực Tây Nam của Tổ quốc. Con kênh là đường giao thông thuỷ quan trọng, dẫn nước ngọt, cải tạo đất đai, tạo nên những cánh đồng phì nhiêu, màu mỡ. Dọc theo kênh, xóm làng được mọc lên liên tiếp, làm cho vùng An Giang ngày càng sầm uất. Nguyễn Văn Thoại chiêu mộ lưu dân lập được 20 thôn. Cùng thời gian ấy, ông cho đắp con lộ nối liền Châu Đốc đến Núi Sam, cư dân đến cư ngụ tại đây ngày càng đông.

Năm 1820, người Chăm đến định cư ở vùng Châu Đốc và lập ra được 7 làng: Châu Giang, Phüm Soài (xã Châu Phong, Tân Châu), Katambong (xã Khánh Hoà, Châu Phú), La Ma (xã Vĩnh Tường, An Phú), Ka Cói (xã Nhơn Hội, An Phú), Ka Cói Ki (xã Quốc Thái, An Phú), Sa Bâu (xã Khánh Bình, An Phú).

Vua Tự Đức khuyến khích khẩn hoang, tổ chức đồn điền, lập ấp ở An Giang. Năm 1851, vua chỉ dụ cho Kinh lược sứ Nam Kì Nguyễn Tri Phương đưa tù phạm từ miền Trung vào khai khẩn. Đến năm 1853, lập được 23 ấp ở An Giang.

Nhìn chung, trong khoảng nửa đầu thế kỉ XIX, triều đình nhà Nguyễn đã có những chính sách hợp lí để khai khẩn, mở rộng đất đai canh tác, lập làng ở vùng đất An Giang. An Giang trở thành vùng đất đồng đúc, trù phú, cộng đồng cư dân có cuộc sống vật chất, tinh thần phong phú.



*Theo em, tại sao triều đình nhà Nguyễn lại chủ trương đào kênh?*

## **2. Đời sống vật chất, tinh thần của cư dân An Giang**

### *a. Đời sống vật chất của cư dân An Giang*

Cư dân An Giang sống chủ yếu bằng nghề làm ruộng, trồng cây hoa màu, cây ăn trái, đánh bắt cá tôm,... Ở vùng cù lao đất giồng, nước ngập không đáng kể, việc canh tác tương đối dễ dàng. Mùa nước nổi, người dân An Giang đã tìm ra giống cây lúa nổi, đủ sức vươn mình và tồn tại nương theo mặt nước mênh mông.



*Hình 4. Giống lúa nổi trồng ở Tri Tôn (An Giang)*

*(Nguồn: Lê Hoàng Vũ)*

Một số nghề thủ công phổ biến ở An Giang như dệt, mộc, đan lát, nắn nồi, chạm khắc đá,... Nghề trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa khá phổ biến, tập trung nhiều nhất ở vùng Tân Châu, Chợ Mới. Lụa Tân Châu nổi tiếng khắp vùng, vừa bền, vừa đẹp. Vùng Bảy Núi, Châu Giang (Châu Đốc), đồng bào Khmer, Chăm còn có các sản phẩm dệt khăn đội đầu, khăn choàng, "Xà Rong",... bằng tơ, rực rỡ nhiều màu.



Hình 5. Làng Lụa Tân Châu (An Giang)

Nghề mộc cũng sớm phát triển ở vùng đất Chợ Mới với những sản phẩm tinh xảo có tính nghệ thuật cao. Vùng núi Sam, núi Sập có các "thợ" khai thác và đúc đá với nhiều sản phẩm phù hợp nhu cầu như cối chày giã gạo, chày đâm tiêu, cối xay bột, mặt bàn,... và có cả đồ trang sức bằng đá quý.

Nghề đan bàng phát triển ở vùng Tịnh Biên, Tri Tôn. Bằng bàn tay khéo léo, người dân đã biến những cây cỏ ngoài đồng thành những vật dụng hữu ích như mái nhà, đệm, giỏ xách,...



Cư dân An Giang chủ yếu sống bằng nghề gì trong buổi đầu khai phá đất đai lập nghiệp?

#### b. Đời sống tinh thần của cư dân An Giang

Cộng đồng cư dân ở An Giang gồm có người Việt, Khmer, Hoa, Chăm,... sống gắn kết, hoà hợp, có sự giao lưu giữa các nền văn hoá, tạo nên sự phong phú trong đời sống tinh thần, ngôn ngữ, nghệ thuật,...

Cư dân An Giang có các loại hình nghệ thuật phong phú: có tiếng hò man mác trên sông nước, có các điệu lí, điệu hoài lang, có điệu múa "lâm thôn", dân ca "Ayay", tiếng trống "Xay ăm" rộn ràng,...

Trải qua hàng trăm năm định cư, lập nghiệp, họ để lại nhiều công trình kiến trúc có tính lịch sử và nghệ thuật cao. Có thể kể ra như lăng Thoại Ngọc Hầu, chùa Tây An, nhà thờ Cù lao Giêng (Chợ Mới), thánh đường Hồi giáo Mubarak (Tân Châu), chùa Giồng Thành (Phú Tân), chùa Linh Sơn (Thoại Sơn), chùa Xà Tón (Tri Tôn), chùa Ông Bắc (Long Xuyên), đình Vĩnh Ngươn (Châu Đốc),... và hàng trăm ngôi đình, chùa, miếu mang sắc thái văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng của các cộng đồng dân tộc.



Hình 6. Thánh đường Mubarak  
(Nguồn: Trung Kiên)

### Em có biết?

Thánh đường Hồi giáo Mubarak (thuộc xã Châu Phong, thị xã Tân Châu), được xây dựng từ năm 1750. Đây là một trong những thánh đường Hồi giáo lâu đời nhất của cộng đồng người Chăm, theo phong cách kiến trúc thánh đường ở các nước Trung Đông, do kiến trúc sư người Ấn Độ Mohamed Amin thiết kế. Thánh đường Mubarak được xếp hạng Di tích Lịch sử – Văn hóa quốc gia (năm 1989).



Đời sống tinh thần phong phú của cư dân An Giang được thể hiện như thế nào?



### LUYỆN TẬP

**1. Triều Nguyễn đã có chính sách gì để thực hiện việc khẩn hoang, lập làng ở An Giang trong nửa đầu thế kỷ XIX?**

**2. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân An Giang trong thời kì khẩn hoang, lập làng như thế nào?**



### VẬN DỤNG

**1. Em hãy lập dự án tìm hiểu về kênh Thoại Hà hoặc kênh Vĩnh Tế (lịch sử hình thành, giá trị các mặt, vai trò của nó hiện nay,...).**

**2. Trong vai một hướng dẫn viên du lịch, em hãy kể cho bạn bè nghe về một di tích hoặc một nhân vật lịch sử gắn với thời kì khẩn hoang, lập làng của quê hương An Giang.**

# CHỦ ĐỀ: CA DAO TỈNH AN GIANG



## MỤC TIÊU

- Xác định được những sự kiện lịch sử, địa danh, nhân vật, phong tục, tập quán, từ ngữ,... địa phương được phản ánh trong ca dao địa phương;
- Nhận biết được đặc điểm của thể loại ca dao;
- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của con người được thể hiện trong các bài ca dao, dân ca địa phương;
- Viết được đoạn văn, bài văn nêu lên cảm nhận, tình cảm của bản thân khi đọc bài ca dao, dân ca;
- Có ý thức, kỹ năng sưu tầm ca dao địa phương;
- Tự hào và có ý thức giữ gìn di sản văn học dân gian của địa phương, có thái độ ứng xử đúng đắn trong các mối quan hệ gia đình và xã hội.

## GIỚI THIỆU BÀI HỌC

Trong chương trình Giáo dục địa phương lớp 7, các em sẽ được học thể loại văn vần dân gian tiêu biểu là ca dao, dân ca. Ca dao là lời thơ trữ tình dân gian, được sáng tác nhằm thể hiện tâm tư, tình cảm của con người. Ca dao được kết hợp với âm nhạc để diễn xướng, biểu diễn gọi là dân ca. Vì thế, ca dao, dân ca thường gắn liền với nhau.

Bài học này giúp các em hiểu được tình cảm, cảm xúc của con người An Giang qua nhiều thế hệ được thể hiện qua những bài ca dao giản dị, mộc mạc; từ đó để thêm yêu thương, trân trọng con người nơi đây.

## BÀI 1

# NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ DANH LAM THẮNG CẢNH, ĐẶC SẢN, VĂN HOÁ AN GIANG

### Thông tin trước khi đọc

An Giang là nơi hội tụ nhiều cảnh đẹp nổi tiếng cùng các món ăn ngon. Trên bản đồ Việt Nam, An Giang hiện lên với vẻ đẹp đậm chất sông nước, với những cảnh đẹp thiên nhiên hoang sơ như Cồn Tiên, Rừng tràm Trà Sư, Hồ Tà Pạ, Đồi Tức Dụp, Đồi Bạch Vân,... hay với những địa danh nổi tiếng như Tịnh Biên, Nhà Bàng, Chùa Phú Mỹ, Chùa Lầu, Miếu Bà Chúa Xứ ở Núi Sam, Khu di chỉ Óc Eo, Tây An Cổ Tự,... Đặc sản An Giang đa dạng, có đường thốt nốt, mắm lóc Long Xuyên, bún cá Châu Đốc, bò cạp Bảy Núi, gà đốt, bánh bò bông, cà Mỹ Luông, cá tôm Cù lao Ông Chưởng,...

An Giang có một kho tàng ca dao, tục ngữ rất phong phú, trong đó, có rất nhiều câu giới thiệu về địa danh và sản vật địa phương. Những câu ca dao, tục ngữ này thường miêu tả cảnh đẹp thiên nhiên hoặc giới thiệu văn hoá, lịch sử, những món ăn đặc sản, ngành nghề truyền thống nổi tiếng của địa phương. Qua đó, thể hiện niềm tự hào về quê hương, xứ sở của nhân dân nơi đây. Ngày nay, ca dao của tỉnh An Giang còn được sử dụng để thu hút khách du lịch, quảng cáo sản phẩm, đồng hành cùng người dân địa phương trên con đường hiện đại hoá.

### Câu hỏi trước khi đọc



Nêu hai câu (bài) ca dao mà em biết nói về cảnh đẹp hoặc sản vật của quê hương An Giang.

### ĐỌC VÀ TRẢI NGHIỆM VĂN BẢN

1.

Ai về Châu Đốc, An Giang

Nhớ thăm núi Cấm<sup>1</sup>, Thất Sơn quê mình

Danh lam thắng cảnh hữu tình

Đình chùa, di tích hiển linh diệu huyền

Địa linh, nhân kiệt, thánh tiên

Dâu ngoan, rể thảo, tôi hiền trung can.

<sup>1</sup> Núi Cấm (Cấm Sơn) còn được gọi là Núi Ông Cấm hay Thiên Cấm sơn, Thiên Cấm Sơn; là một ngọn núi tại địa phận xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Núi có độ cao 705 m, là ngọn núi cao nhất Đồng bằng sông Cửu Long.

2.  
 Ai về chợ Thủ, Long Điền<sup>1</sup>  
 Ghé đền Quan Thánh<sup>2</sup>, thăm chùa Bửu Linh<sup>3</sup>  
 Xa xa thấp thoáng mái đình  
 Điệu hò câu lí quê mình đẹp sao.
3.  
 Ai về Châu Đốc, núi Sam<sup>4</sup>  
 Viếng bà chúa Xứ<sup>5</sup>, thăm ông Ngọc Hầu<sup>6</sup>.
4.  
 An Giang phong cảnh hữu tình  
 Có chùa Phú Mỹ, có đình Phú Hưng.
5.  
 Đất Thoại Sơn tuy nghèo mà đẹp  
 Đường Thoại Sơn tuy hẹp mà vui  
 Ai ơi có đến Thoại Sơn  
 Nhớ đi cho hết quê hương rồi về.
6.  
 An Giang bảy núi đầu rồng  
 Tây An<sup>7</sup> chùa cổ Phật Đoàn Minh Huyên<sup>8</sup>.
7.  
 Ngó lên trời, trời cao lồng lộng  
 Ngó xuống đất, đất rộng mênh mông  
 Khen ai khéo vẽ nên rồng  
 Con kính Vĩnh Tế một dòng trong xanh.
8.  
 Núi Sam cảnh đẹp bồi hồi  
 Có vườn Tao ngộ, có đồi Bạch Vân.
9.  
 Thất Sơn đồi núi trập trùng  
 Địa linh nhân kiệt, anh hùng nẩy sinh. [1]

[?] [1] Bài ca dao (1) đến bài ca dao (9) nhắc đến những di tích, danh lam thắng cảnh nổi tiếng nào của tỉnh An Giang?

<sup>1</sup> Chợ Thủ là một địa danh ở xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, trên đoạn đường từ thị trấn Mỹ Lương đến thị trấn Chợ Mới.

<sup>2</sup> Đền Quan Thánh thuộc phường Châu Phú A, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

<sup>3</sup> Chùa Bửu Linh nằm ở xã Ba Chúc, Huyện Tri Tôn, An Giang.

<sup>4</sup> Núi Sam có tên khác Vĩnh Tế Sơn, cao 284 m, trước thuộc xã Vĩnh Tế, nay thuộc phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

<sup>5</sup> Miếu Bà Chúa Xứ toạ lạc nơi chân núi Sam, trước thuộc xã Vĩnh Tế, nay thuộc phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

<sup>6</sup> Ông Ngọc Hầu: ông tên thật là Nguyễn Văn Thoại (1761 – 1829), là một danh tướng thời nhà Nguyễn. Ông có nhiều công lao khai khẩn vùng đất An Giang xưa.

<sup>7</sup> Chùa Tây An còn được gọi là Chùa Tây An Núi Sam, là một ngôi chùa Phật giáo toạ lạc tại ngã ba, dưới chân núi núi Sam (nay thuộc phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang).

<sup>8</sup> Phật Đoàn Minh Huyên (Đức Phật Thầy Tây An): ông tên thật là Đoàn Minh Huyên (1807 – 1856), là người sáng lập ra giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương. Ông cũng là người có công khai khẩn vùng Thất Sơn (An Giang).

10. Châu Đốc nổi tiếng nhà bè  
Núi Sam nổi tiếng hội hè quanh năm.

11. Tri Tôn có hội đua bò  
Vàm Nao có hội đua đò sang sông. [2]

12. Tiếng đồn Châu Đốc mắm ngon  
Tân Châu lụa tốt mãi còn âm vang.

13. Thấy bông sen nhớ Tháp Mười  
Thấy bông điên điển nhớ người An Giang

14. Bao phen quạ nói với diều  
Cù lao Ông Chuồng có nhiều cá tôm.

15. Núi Sam nổi tiếng mắm kho  
Châu Đốc nổi tiếng cá kho băm xoài. [3]

[2] Kể tên các lễ hội truyền thống ở An Giang được nhắc đến trong bài ca dao (11).

? [3] Bài ca dao (12)  
đến bài ca dao (15)  
nhắc đến những đặc  
sản nổi tiếng nào của  
tỉnh An Giang?



# Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam (Nguồn: Minh Tú)

## Trả lời câu hỏi

- ?

  1. Qua các bài ca dao trên, vẻ đẹp của cảnh sắc và con người An Giang hiện ra như thế nào trong tâm trí em?
  2. Sự trù phú về sản vật mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho An Giang được thể hiện qua những hình ảnh và từ ngữ gì?
  3. Những bài ca dao (1), (2), (3) được mở đầu như thế nào? Từ đó, em có nhận xét gì về cách mở đầu thường gặp trong các bài ca dao, dân ca?
  4. Phân tích để làm rõ vẻ đẹp độc đáo của hình ảnh nghệ thuật “bông đên điển” trong bài ca dao (16).
  5. Những bài ca dao trên thể hiện tình cảm gì của tác giả dân gian đối với vẻ đẹp và đặc sản của quê hương An Giang?

## ĐỌC KẾT NỐI VỚI VIẾT

### 1. Tìm và phân tích nghĩa của các từ Hán Việt trong bài ca dao sau:

    Ai về Châu Đốc, An Giang  
    Nhớ thăm núi Cấm, Thất Sơn quê mình  
        Danh lam thăng cảnh hữu tình  
        Đình chùa, di tích hiển linh diệu huyền  
        Địa linh, nhân kiệt, thánh tiên  
    Dâu ngoan, rể thảo, tôi hiền trung can.

### 2. Cho bài ca dao:

    Ngó lên trời, trời cao lồng lộng  
    Ngó xuống đất, đất rộng mênh mông  
        Khen ai khéo vẽ nên rồng  
    Con kinh Vĩnh Tế một dòng trong xanh.

- a. Xác định và chỉ ra tác dụng của việc sử dụng từ láy trong bài ca dao trên.
- b. Hình ảnh “con kinh Vĩnh Tế” được tác giả dân gian khéo léo so sánh với hình ảnh con rồng. Việc sử dụng tinh tế biện pháp tu từ đó đem đến hiệu quả gì?
- c. Trong bài ca dao, tác giả dân gian còn sử dụng phép liên kết gì? Từ đây, vùng đất An Giang hiện lên với vẻ đẹp như thế nào?

### 3. Viết một văn bản (khoảng một trang giấy) theo phương thức thuyết minh hoặc tự sự về một trong các chủ đề sau:

- Một lần đến thăm một danh lam, thăng cảnh ở quê hương An Giang (núi Cấm, chùa Bửu Linh,...);
- Một lần tham dự lễ hội ở quê hương An Giang (Lễ viếng bà chúa Xứ, Hội đua bò Bảy Núi,...);
- Một lần trải nghiệm tham quan làng nghề hoặc thưởng thức đặc sản ở quê hương An Giang (nghề dệt lụa Tân Châu, đặc sản mắm sặc Châu Đốc,...).

## ĐỌC KẾT NỐI KIẾN THỨC

### TRUYỀN THUYẾT VỀ CÁC ĐỊA DANH VÙNG Bảy Núi

#### 1. Anh Vũ Sơn

Từ lâu, trong kí ức của nhiều người hành hương về Thất Sơn luôn có một Anh Vũ Sơn rợp bóng cây rừng, chỉ cần một tiếng chim kêu, vượn hú cũng khiến cho người ta linh cảm về một không gian thiêng còn ẩn chứa nhiều điều bí ẩn. Ngày nay, lên núi Két, nhiều người vẫn còn nghe râm ran những câu chuyện về chúa chảng, tức heo rừng. Con đực to như bò, đôi nanh sắc nhọn như dao găm, khi bị quật trúng, người sẽ bị thương. (...) Sở dĩ núi mang tên “Ông Két” là vì trên lưng chừng, ở độ cao khoảng 100 m, có một mỏm đá nhô ra, nhìn từ xa giống như mỏ két. Từ mỏ Két nhìn ra xa là dãy Ngũ Hồ Sơn (núi Dài Năm Giếng) trập trùng mây khói và phía sau là điện thờ Chư vị “Năm non bảy núi”, tức là những bậc tiền hiền có công khai khẩn vùng sơn lâm từ thuở còn hoang vu.

## **2. Thiên Cấm Sơn**

Có nhiều giả thuyết khác nhau về núi Cấm: Trước kia, đường núi hoang vu, tĩnh mịch, quan quân ít lui, rất thuận lợi cho bọn thảo khấu tụ tập, hoành hành. Do đó, nhà cầm quyền đã ra lệnh cấm người dân lên xuống. Đây còn là nơi hùng cứ của tướng cướp Đơn Hùng Tín. Có người cho rằng Đơn Hùng Tín là nhân vật phi thường, chuyên cướp của người giàu đem phân phát cho người nghèo. Cũng có ý kiến cho rằng do Đức Phật Thầy Tây An tiên tri sau này trên núi sẽ có "đền vàng điện ngọc" nên Ngài cấm không cho đệ tử lên núi cất nhà vì sợ làm ô uế không gian linh thiêng. Sau này, Đức Huỳnh Giáo Chủ<sup>1</sup> cũng dặn dò tín đồ của Ngài như thế. (...) Cũng có truyền thuyết cho rằng lúc Nguyễn Ánh bị Tây Sơn truy đuổi phải lèn đây lánh nạn nên truyền lệnh cho dân chúng không được lai vãng. Từ đó mới có tên là núi "Cấm".

## **3. Phụng Hoàng Sơn**

Núi Tô còn có tên là núi Ông Tô, Cô Tô, Phụng Hoàng Sơn. (...) Truyền thuyết dân gian kể rằng núi có hình dáng giống như cái tó lật úp nên mới gọi là núi Tô. Một giả thuyết khác cho rằng Cô Tô xưa kia là nơi có rất nhiều loài chim đẹp trú ngụ. Dáng núi giống hình chim phượng với cái đuôi gọi là đồi nằm ở phía Tây, tức đồi Tức Dụp. (...) Vào thời xa xưa, các nàng tiên thường đến núi Cô Tô tắm giặt, đùa giỡn, bày trò chơi ném đá. Thế là đá rơi chôn chốt lên nhau tạo thành một ngọn đồi tuyệt đẹp. Còn nước chỗ các nàng tắm lại chảy qua ngọn đồi tạo thành một dòng suối trong veo, mát rượi. Hằng đêm, đang lúc trời khuya, các cụ nắm nghe có tiếng róc rách, biết là có suối hoặc mạch nước ngầm nên sáng hôm sau, mọi người đi tìm. Từ đó, ngọn đồi có tên Tức Dụp, có nghĩa là "nước đêm".

## **4. Liên Hoa Sơn**

Nơi đây còn có tên gọi là núi Tượng, Kỳ Lân Sơn. (...) Đứng từ xa trông núi giống như hình con voi nên ông cha ta mới gọi là núi Tượng. Xưa kia, nhiều người leo qua núi nơi có chỗ quắn xuống, gọi là đường quắn. Bên cạnh lối đi có một ao sen lá to bằng bánh xe bò nên núi còn có tên là Liên Hoa Sơn. (...) Núi Tượng được nhiều người sùng bái vì nơi đây Đức Bổn Sư<sup>2</sup> đã mở đạo "Tứ Ân Tứ Nghĩa", một hệ phái của Bửu Sơn Kỳ Hương. Giáo lý chung của Đức Bổn Sư là lấy tứ ân làm trọng: Ân tổ tiên cha mẹ – Ân đất nước – Ân tam bảo – Ân đồng bào nhân loại. Từ ngày chứng đạo đến năm đầu dắt tín đồ vào núi Tượng tu hành, Đức Bổn Sư đã du vân khắp nơi để hoà mình vào cuộc sống của dân lành mà truyền đạo.

## **5. Ngũ Hồ Sơn**

Nơi đây còn được gọi là núi Dài (Giài) năm giếng, núi Dài nhỏ. (...) Đây là một trong bảy địa danh nổi tiếng của Thất Sơn hùng vĩ, nơi có nhiều giai thoại, sự tích li kì. Đặc biệt là truyền thuyết về năm cái giếng lạ trên sườn núi. Mỗi giếng đều có một loài sen quý, hợp lại thành năm sắc xanh, đỏ, vàng, trắng, tím. Mỗi giếng lại có một dị thú trấn giữ nghiêm ngặt, không cho ai đến gần để hái sen. Cụ thể, giếng sen xanh do thuồng luồng trông coi, giếng sen đỏ thì có rùa đen, giếng sen vàng có sấu lửa, giếng sen trắng có con ong và giếng sen tím do một con quái vật đầu người mình rắn bảo vệ. Nhìn từ xa, Ngũ Hồ Sơn trông như một hòn non bộ duyên dáng, khổng lồ.

<sup>1</sup> Đức Huỳnh Giáo Chủ: ông tên thật là Huỳnh Phú Sổ (1920 – 1947), là người sáng lập đạo Phật giáo Hoà Hảo.

<sup>2</sup> Đức Bổn Sư: ông tên thật là Ngô Viễn (1831 – 1890), là Giáo chủ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa (gọi tắt là đạo Hiếu Nghĩa).

## 6. Thuỷ Đài Sơn

Còn được gọi là núi Nước, đây là ngọn núi nhỏ nhất trong danh sách Thất Sơn. (...) Dân gian kể rằng, xưa kia, trên núi có rất nhiều khỉ, dưới chân núi toàn là nước. Ở đó, cá sấu lội tung đòn khiến cho họ hàng nhà khỉ lúc nào cũng lo sợ bị giết hại. Có một lần, Đức Bổn Sư (bên núi Tượng) đã phát hiện tại núi Nước có một cây ếm độc nằm dưới gốc cây đa to có ảnh hưởng đến sự tồn vong của đất nước. Ngài dẫn 50 đệ tử đến đây, vác búa, rìu, đeo khăn ẩn để trấn áp tà ma. Hạ cây xong, ngài cho móc hết rễ, quả nhiên dưới gốc cây có mấy cây ếm bằng đá, chữ khắc đã lu mờ. Theo ngài, có lẽ cây ếm đó là của khách trú.

## 7. Ngọa Long Sơn

Nơi đây còn được gọi là núi Dài lớn, là ngọn núi dài nhất vùng Thất Sơn. (...) Tương truyền, xưa kia có khoảng 100 gia đình sống quây quần dưới chân núi. Trên đỉnh núi thì rừng rú âm u, thú rừng lảng vảng khắp nơi. Ban đêm, cọp thường kéo xuống xóm núi để bắt người. Bà con đã rước nhiều đạo sĩ, võ sĩ và thợ săn giỏi đến trừ khử chúng nhưng đều thất bại. Ngay cả bốn đạo sĩ tự xưng là Tứ đại Kim Cương cũng không làm được gì. Cuối cùng, hai ông cháu Vũ Anh Kiệt và Vũ Anh Thư phải sử dụng hết thế võ bí truyền mới hạ được mãnh hổ. Thoại Ngọc Hầu từng huy động dân binh đến đóng trại dưới chân núi Dài để chuẩn bị đào kênh từ Châu Đốc đến Hà Tiên. Ban đêm, bà con phải đốt lửa, đánh trống để cọp không dám đến gần.

(Theo Văn hóa dân gian vùng Bảy Núi, Hoài Phương, NXB Khoa học xã hội, H. 2015.)



Toàn cảnh núi Cấm – An Giang  
(Nguồn: <http://mientaycogi.com/>)

### Trả lời câu hỏi



1. Từ những truyền thuyết trên, chỉ ra những điểm đặc đáo của mỗi địa danh trên.
2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện sự đặc đáo của mỗi địa danh đó.

## BÀI 2

# NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP LAO ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ TÌNH CẢM QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH

### Thông tin trước khi đọc

Một trong những nội dung chính của ca dao, dân ca An Giang là nói về lao động sản xuất, sinh hoạt và tình nghĩa gia đình. Người nông dân xưa dùng ca dao để bày tỏ tâm tư, nguyện vọng trước cuộc sống lao động vất vả; dùng tục ngữ để truyền đạt cho các thế hệ sau những quan hệ xã hội, kinh nghiệm sản xuất,... Nhiều bài ca dao, dân ca ca ngợi tình nghĩa vợ chồng, anh em, cha mẹ, con cái nhằm nhắc nhở nhân dân những đạo lí và sống có trách nhiệm. Qua những bài ca dao này, ta hiểu được phần nào đời sống tinh thần và vật chất của cha ông ta ngày xưa trên vùng đất An Giang.

### Câu hỏi trước khi đọc



- Trong đời sống lao động, sinh hoạt hằng ngày, tác giả dân gian sáng tác ca dao nhằm mục đích gì?
- Chia sẻ những hiểu biết của em về các làng nghề truyền thống tại tỉnh An Giang.

### ĐỌC VÀ TRẢI NGHIỆM VĂN BẢN

1.

Long Điền, chợ Thủ quê anh  
Trai chuyên đóng tủ, gái sành củi canh.

2.

Ai về chợ Vạn thì về  
Chợ Vạn có nghề cất rượu, nuôi heo.

3.

Tiếng đồn Châu Đốc mắm ngon  
Tân Châu lụa tốt mãi còn âm vang.

4.

Ai đi ai nhớ Cồn Tiên  
Ta về ta nhớ Tịnh Biên, Nhà Bàng.

Ai về Châu Đốc, An Giang

Đừng quên gấm lụa mặt hàng Tân Châu.

5.

Mỹ Luông là xứ ruộng nương  
Là nơi chất chứa tình thương đậm đà  
Mỹ Luông là xứ trồng cà  
Anh đi không bỏ quê nhà đâu em. [1]



[1] Bài ca dao (1) đến bài ca dao (5) nhắc đến những làng nghề và sản vật nổi tiếng nào của tỉnh An Giang? Những làng nghề và sản vật này gắn với những địa danh nào?

6.

Chèo vô Núi Sập, em lụa con khô sặc cho thiệt ngon,  
Lụa trái xoài tượng cho thiệt giòn  
Ra chợ Long Xuyên em lụa gạo cho thiệt trắng thiệt thơm  
Đem về nấu một bữa cơm  
Cho người quân từ ăn còn nhớ quê.

7.

Trai nào thanh bằng trai Nhơn Ái  
Gái nào lịch bằng gái Tân Châu  
Tháng ngày dệt lụa trồng dâu  
Thờ cha dưỡng mẹ quản đâu nhọc nhằn.

8.

Có con đừng gả cù lao  
Một mai sóng gió làm sao nó về  
Muốn ăn cơm trắng cá mè  
Muốn đội nón lá thì về An Giang. [2]

[?] *[2] Cù lao là vùng đất có đặc điểm như thế nào? Từ đó, em hãy cho biết dụng ý của bài ca dao (8) là gì?*

9.

Chim đa đa đậu nhánh đa đa  
Chồng gần không lấy, đi lấy chồng xa  
Một mai cha yếu mẹ già  
Chén cơm ai bới, bộ kỉ trà ai dâng.

10.

Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc  
Đất nào dốc bằng đất Nam Vang  
Một tiếng anh than hai hang luy nhỏ  
Còn một mẹ già biết bỏ ai nuôi.

11.

Thương chồng, thương cả quê chồng  
Thương bông điên điển cá rô đồng nấu chua.

12.

Lụa Châu Giang vừa thanh vừa bóng  
May áo chàng cùng sóng áo em  
Chữ tình cùng với chữ duyên  
Xin đừng thay áo mà quên lời nguyền.

13.

Bây giờ hỏi thiệt cô Ba  
Còn thương như cũ hay là hết thương  
Ban ngày dang nắng, ban tối dầm sương  
Công lao tôi khổ, mình thương hòn mình?  
Chừng nào chuông mõ xa đình  
Hạc xa hương án, chúng mình mới xa  
Lìa cây, lìa cội, sao nỡ lìa hoa  
Lìa người bạc đạo, đôi ta ai lìa!

14.

Đường Nhà Bàng cây cao bóng mát  
Đứng dưới bụng hạt cát lạnh như sương  
Dừng tay xe sợi chỉ hường  
Kết duyên làm bạn kiếm đường xuống lên.

15.

Ngó lên trời thấy mây bay vần vũ  
Ngó xuống âm phủ thấy đủ mặt bá quan  
Ngó lên Nam Vang thấy cây nǎm nước  
Ngó xuống Thường Phước thấy sóng búa lao xao  
Ngó về Vầm Nao thấy con cá đao mắc lưới  
Biết chừng nào anh cưới được em?



Làng nghề tơ lụa Tân Châu

(Nguồn: Minh Tú)

### Trả lời câu hỏi



1. Dựa vào số tiếng, số dòng, cách gieo vần, ngắt nhịp, cho biết những bài ca dao nào được làm theo thể lục bát, theo thể song thất lục bát và theo thể thơ tự do?
2. Theo em, chúng ta cần chú ý điều gì khi đọc thơ lục bát để diễn tả được âm hưởng ngọt ngào của thể thơ này?
3. Tìm những từ ngữ tiêu biểu thể hiện tình cảm yêu quê hương tha thiết của nhân vật trữ tình trong các bài ca dao (4), (5)?
4. Tìm và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong bài ca dao (7). Từ đó, em hiểu gì về tình cảm của tác giả dân gian với con người của vùng đất An Giang?
5. Các bài ca dao là sự bộc bạch tình cảm gia đình sâu nặng, là lời nhắc nhở của người xưa về tình cha, nghĩa mẹ, về bốn phận làm con, về tình cảm son sắt của lứa đôi. Từ những bài ca dao trên, em nhận ra điều gì về con người ở An Giang?

## ĐỌC KẾT NỐI VỚI VIẾT

### 1. Cho bài ca dao:

Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc  
Đất nào dốc bằng đất Nam Vang  
Một tiếng anh than hai hang luy nhỏ  
Còn một mẹ già biết bỏ ai nuôi.

a. Việc sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong hai câu đầu của bài ca dao dưới đây có tác dụng như thế nào trong việc gợi tả một hình ảnh khác về vùng đất An Giang?

- b. Từ đó, em hãy cho biết nỗi niềm của người con trong bài ca dao?  
c. Bài ca dao muốn gửi gắm đến chúng ta thông điệp gì?

### 2. Tìm và chỉ ra tác dụng của các từ địa phương có trong các bài ca dao.

### 3. Viết một văn bản (khoảng một trang giấy) theo phương thức biểu cảm hoặc nghị luận về một trong các chủ đề sau:

- Người thân mà em yêu thương;
- Cách cư xử nên có giữa con cái với cha mẹ;
- Ý nghĩa của việc giúp đỡ cha mẹ;
- Những người lao động xung quanh em.



Làng nổi Chau Doc  
(Nguồn: <https://tourcantho.com/>)

## ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

### ĐỒNG DAO, VÈ

#### Thông tin trước khi đọc

Ngoài ca dao, trong nhóm thể loại văn vần dân gian còn có tục ngữ, câu đố, đồng dao, vè,... Đồng dao là thể loại thơ ca dân gian truyền miệng của trẻ em. Đồng dao bao gồm nhiều loại: các bài hát, câu hát trẻ em, lời hát trong các trò chơi, bài hát ru em,... Thường gặp nhất là các bài đồng dao gắn liền với các trò chơi trẻ em. Đối với thể loại vè, vè được sáng tác bằng văn vần, sử dụng nhiều hình thức khác nhau: câu bốn chữ, năm chữ, lục bát, hát giặm, nói lối. Có vè đồng dao, là những bài hát của trẻ em. Có vè thế sự, về người thật việc thật, phản ánh, bình luận những câu chuyện thời sự địa phương, bộc lộ thái độ của người dân trước những sự việc, sự kiện đó.

## ĐỌC VÀ TRẢI NGHIỆM VĂN BẢN

### 1. Đồng dao

Ngày xưa ngày xưa  
Có mẹ bán dưa  
Bả cua cái cẳng  
Bả nắn cái nồi  
Bả nhồi cục bột  
Bả lột miếng da  
Bả ca vọng cổ

Bả nhổ cây bông  
Bả trồng cây chuối  
Bả muối con cá  
Bả đá trái banh  
Bả sanh thằng nhỏ  
Cái đâu đỏ đỏ  
Cái đít đen đen...

### 2. Về núi Sam

Ai đi Châu Đốc  
Viếng cảnh núi Sam  
Thấy cảnh danh lam  
Miền quê đất nước  
Mấy trăm năm trước  
Cho tới bây giờ  
Chùa miếu sững sờ  
Nằm ngang dốc núi  
Nhìn ra con suối  
Đá nước tuôn dòng  
Sách sử thư hồng

Ngày nay chép rõ  
Công lao gian khó  
Của Thoại Ngọc Hầu  
Thuỷ lợi mở đầu  
Con kênh Vĩnh Tế  
Ngày nay vẫn thế  
Thuỷ lợi rất nhiều  
Ruộng lúa thân yêu  
Nhờ con kênh đó  
Thả chài đón gió  
Ngắm cảnh núi Sam.

### Trả lời câu hỏi



1. Phân tích cách thức gieo vần của bài đồng dao và cho biết tác dụng của cách gieo vần trong thể loại đồng dao đối với lứa tuổi các em?

2. Trong bài về trên, tác giả dân gian đã bình luận về sự kiện gì? Qua đó, tác giả dân gian bộc lộ tình cảm, thái độ như thế nào đối với sự kiện được nhắc đến?



Lặng Thoại Ngọc Hầu ở An Giang  
(Nguồn: <https://amthucbonmua.vn/>)

## NÓI VÀ NGHE

Chọn một văn bản em đã viết ở phần Đọc kết nối với viết để giới thiệu trước lớp bằng ngôn ngữ nói.

Gợi ý các bước:

- Trình bày và lắng nghe phần trình bày của các bạn khác để nắm được các ý chính;
- Thảo luận để trao đổi, góp ý, bổ sung về các phần trình bày.
- Đọc diễn cảm các câu ca dao, tục ngữ hoặc hát các bài dân ca ở địa phương em.

## BÀI TẬP THỰC HÀNH

Các em đã học nhiều bài ca dao về địa danh, sản vật, lao động, sinh hoạt gia đình. Thực hành theo các định hướng sau:

1. Tìm hiểu về các địa danh nêu trong các câu ca dao (vị trí, đặc điểm,...).
2. Sưu tầm và phân loại các câu ca dao, đồng dao, vè,... theo các chủ đề sau:
  - Nói về các di tích văn hóa – lịch sử địa phương;
  - Nói về các ngành nghề và đặc sản địa phương;
  - Nói về quan hệ xã hội, tính cách con người ở vùng đất An Giang;
  - Nói về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên Nam Bộ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Ca dao dân ca Nam Bộ, nhiều tác giả, NXB TP. Hồ Chí Minh, 1984.*
2. *Văn học dân gian An Giang, quyển 2, 3, nhiều tác giả, NXB Văn hóa dân tộc, H. 2016.*
3. *Văn học dân gian Đồng bằng Sông Cửu Long, Khoa Ngữ văn ĐH Cần Thơ, NXB Giáo dục, H. 1999.*

# Chủ đề: CA KHÚC VIẾT VỀ QUÊ HƯƠNG AN GIANG



## MỤC TIÊU

- Nêu được tên tác giả và ý nghĩa của các ca khúc có nội dung viết về quê hương An Giang;
- Nghe, cảm thụ và vận động theo nhạc với một trong các ca khúc trên;
- Hát bài Nhịp đàm Coong-Thom với sắc thái vui tươi, kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ tự chọn;
- Trân trọng và có ý thức gìn giữ những nét đẹp của quê hương An Giang.



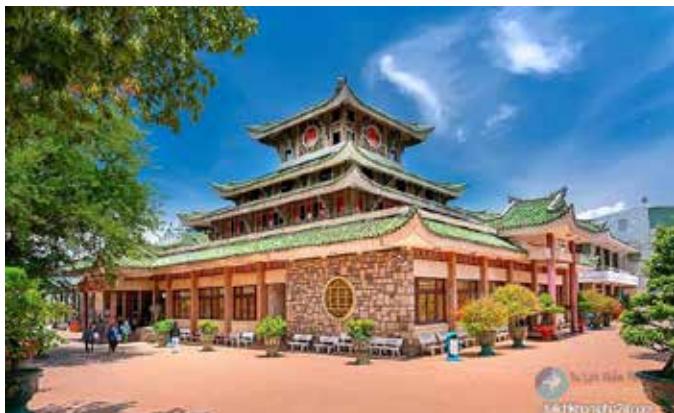
Hình 1: Núi Cô Tô (Phụng Hoàng Sơn), huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(Nguồn: <http://thamhiemmekong.com/>)

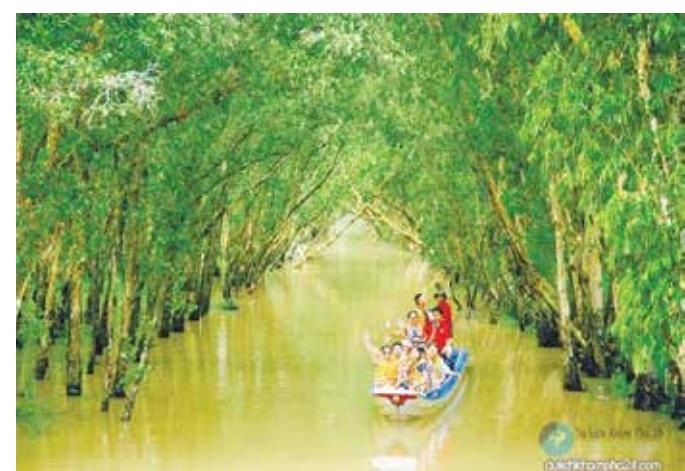


## KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình ảnh và cho biết tên các địa danh nổi tiếng của An Giang dưới đây:



*Hình 2: Miếu Bà Chúa Xứ,  
Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang  
(Nguồn: <http://dulichkhampha24.com/>)*



*Hình 4: Rừng tràm Trà Sư,  
huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang  
(Nguồn: <http://dulichkhampha24.com/>)*



## KHÁM PHÁ

**Hoạt động 1: Giới thiệu một số ca khúc viết về vùng đất An Giang**

**1. Ca khúc Nhịp đàn Coong-Thom – nhạc và lời: Phương Tùng.**

# Nhịp đàn Coong-Thom

Nhạc & lời: PHƯƠNG TÙNG

Vừa - Phong cách Khmer Nam bộ

Detailed lyrics from the musical score:

- Đêm nay trăng lên nhịp đàn Coong - Thom vang khắp xóm thôn
- Bên nhau say sưa điệu múa Lăm - Thôn vui mừng được mùa
- Rộn ràng nơi nơi Chau Đốc quê tôi đón chào ngày mới
- Hòa đàn Coong - Thom tiếng tiếng lảng sâu với bao niềm vui.
- (Nhạc...) ...) Hà e!
- bè bè... Dàn Coong - Thom quê tôi ngọt ngào tiếng đây
- với Tiếng tiếng ca A - day đêm nay hóng bừng phô xá
- Dàn hòa nhịp yên thường, lửa đói đón mừng duyên lành
- Để Chau Đốc quê ta xinh đẹp như ngàn dão hoa. ...hoa.

*Nhịp đàn Coong-Thom* là một sáng tác của nhạc sĩ Phương Tùng, mang phong cách Khmer Nam Bộ. Với giai điệu trữ tình, sâu lắng, bài hát ca ngợi vẻ đẹp của chiếc đàn Coong-Thom (một trong 7 nhạc cụ của dàn nhạc Ngũ âm – Khmer Nam Bộ), nhạc cụ gắn bó trong đời sống của mỗi con người nơi đây. Bài hát có cấu trúc hai đoạn nhạc, đoạn 1 từ đầu đến "...với bao niềm vui.", đoạn 2 từ "đàn Coong-Thom quê tôi..." đến hết.

**2. Ca khúc Ta hát cho quê nhà – nhạc và lời: Huy Du.**

# Ta hát cho quê nhà

Nhạc & Lời: HUY DU

**Thong thả - Rộng rãi**

The musical score consists of eight staves of music for voice and piano. The lyrics are written below each staff. The key signature is one flat, and the time signature varies between common time and 8/8. The vocal line starts with a melodic line, followed by a section where the piano accompaniment is prominent, and then returns to the vocal line. The lyrics describe scenes of nature and life in An Giang, such as rivers, mountains, and the moon over the sea.

Hồi dòng sông mên mênh mông Sông Tiền hay sông  
Hâu, chiếu chiếu nghe sóng vỗ vỗ vỗ vỗ  
theo cung năm tháng. Quê hương An Giang tươi  
mát phù sa. Theo ánh sao đêm ngược lên Chợ  
Mới. Em gái Tân Châu lúa trắng muốt mà. Hàng dừa vui trong  
nắng, bên dòng nước bao la. Yêu sao đất quê nhà.  
...ca. Ta hát, ta hát cho quê nhà.

*Ta hát cho quê nhà* là một sáng tác của nhạc sĩ Huy Du dành tặng cho vùng đất An Giang trong dịp về nơi đây. Lời ca như một bài thơ, khắc họa vẻ đẹp của vùng đất An Giang với những địa danh nổi tiếng như: Chợ Mới, Tân Châu,... Ca khúc thể hiện niềm tự hào về An Giang và gửi gắm niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng.

**3. Ca khúc Hát về thành phố mới – nhạc và lời: Phan Thành Phước.**

# Hát về thành phố mới

Nhạc & lời: PHAN THÀNH PHƯỚC

**Calypso**

Thành phố mới Hát về thành phố mới Hát về một  
què hương, sông chan hòa yêu thương, thâm tươi bao mùa xuân.  
Thành phố mới Hát về thành phố mới  
Hát về một què hương, có bao người thân thương, dắp xây tình Long Xuyên.

**Disco**

Thành phố tôi yêu với bao kỷ niệm  
Thành phố tôi yêu với ngô như trê lôi  
Thành phố tôi yêu với bao mơ tháng Tối  
Thành phố tôi yêu với lớn theo nǎm tháng Tối  
yêu Mỹ Hòa Hưng tươi xanh Tân Sánh vai đôi cùng về Nguyễn Cái Du Chiên hùng  
anh. hện Tôi yêu tùng con đường thân quen Tối yêu  
tình yêu Long Xuyên. ..Xuyên. Thành... Hãy hát lên! Hát cho thành phố  
mới hôm nay Hãy hát lên! Hát cho thành phố mới tương lai.

Hát về thành phố mới là một sáng tác của nhạc sĩ Phan Thành Phước. Với giai điệu sôi nổi, vui tươi, rộn ràng, bài hát thể hiện niềm tự hào về một thành phố đang vươn lên từng ngày để trở nên giàu đẹp hơn.

**4. Ca khúc Hát từ sông nước An Giang – nhạc và lời: Dương Hưng Bang.**

# Hát từ sông nước An Giang

Nhạc & lời: DƯƠNG HƯNG BANG

Hơi nhanh - Tha thiết §:

Sông nước An Giang rát rào muôn khúc  
...nước An Giang vào rào đồng lên lúa  
hát. Tươi mát dội bờ xanh ngát nhăng hàng  
mới. Lập lánh sao trời sông soi bóng người  
cây. Sông nước An Giang quê mình đẹp Bảy  
yêu. Sông nước kiên trinh thăm tình tinh Bảy  
lâm. Đẹp nhăng con người xây dựng đất nước hòn  
núi. Mưa lá dâu tầm cho lụa sáng đất Tân  
nay. An Giang ơi! Ai từng qua sông  
Châu. An Giang ơi! Ta về đây thăm  
Hậu lại Tiền lòng thêm lưu luyến Châu Đức Long  
sông Năng Gù, về thăm Kinh lớn Vinh Tế, Ba  
Xuyên. An Giang ơi! Gió reo ca trên  
Thê. An Giang ơi! Khúc ca vang trên  
đòng sông này, người vui náo nước khi Bác Tân  
đòng nước bạc, bảo vè Tô quốc trai gái lên  
về. Hát từ sông nước quê An Giang. Hát Hát  
đường. Hát từ sông nước quê An Giang.  
1. § 2.  
từ sông nước quê An Giang. Sông...  
từ sông nước quê An... Giang. ...Giang.

Hát từ sông nước An Giang là một ca khúc của nhạc sĩ Dương Hưng Bang. Bài hát ca ngợi vùng đất sông nước An Giang quanh năm tốt tươi lúa mới, cây trái trù phú; cùng những địa danh đã đi vào lịch sử.

**5. Ca khúc Long Xuyên thành phố trẻ – nhạc và lời: Mặc Tuân.**

# Long Xuyên-thành phố trẻ

Nhạc & lời: MẶC TUÂN

Disco ( $\text{♩} = 110$ )

Những lá non tơ trên cành  
Những công viên  
Nhangs cánh chim xa bay về  
Ngã tư xán xanh  
yên lành  
Long Xuyên tươi nguyên màu nắng  
Nhangs con đường nỗi rộng bờ  
xao hoa đèn  
Long Xuyên đêm bao tà áo  
Dáng công nghiệp vầy gợi ngày...

xa  
Butc qua cầu mồi thênh thang  
Nhangs cánh chim...

...mai  
Nhangs công trình mồi chung vai.  
Ta hát bài ca

Chào thành phố trẻ  
Long Xuyên hôm nay trên đường ta đi tới  
Long Xuyên hôm nay  
Đẹp ước mơ  
từ trái tim  
tự hào

Ta hát bài ca  
Chào thành phố trẻ  
Long Xuyên hôm nay  
Xanh màu xanh  
cây trái  
Quê hương Bắc Tôn, thành phố tình yêu  
nồng nàn.

Long Xuyên thành phố trẻ là một sáng tác của nhạc sĩ Mặc Tuân. Với giai điệu sôi nổi, vui tươi, bài hát thể hiện được sức trẻ của một thành phố đang phát triển từng ngày.

## Hoạt động 2: Nghe nhạc

- Nghe, cảm thụ và vận động theo nhạc với một trong các ca khúc trên.
- Nêu cảm nhận của em sau khi nghe một trong các ca khúc trên.
- Chọn một ca khúc để lại ấn tượng sâu sắc nhất với em và nêu lí do.



## LUYỆN TẬP

### Hoạt động 1: Học hát bài *Nhịp đàn Coong-Thom*

- Nghe bài hát và vỗ tay/ giật chân theo nhịp.
- Tập hát từng câu và cả bài.
- Hát kết hợp vận động theo nhịp điệu.

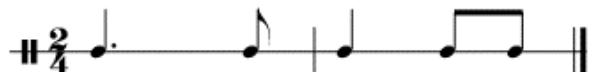
### Hoạt động 2: Luyện gõ đệm cho bài hát

#### 1. Quan sát và nhận xét các âm hình tiết tấu dưới đây:

a)



b)



#### 2. Luyện tập hai mẫu tiết tấu trên với nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể theo các bước sau:

- Đọc tiết tấu.
- Gõ tiết tấu.

#### 3. Sử dụng các nhạc cụ gõ tuỳ chọn để hoà tấu 2 mẫu tiết tấu sau:

a)



b)

b)



#### 4. Gõ đệm.

- Sử dụng nhạc cụ gõ, lựa chọn 1 trong 2 mẫu tiết tấu trên để gõ đệm cho ca khúc *Nhịp đàn Coong-Thom*.
- Lựa chọn 1 trong 2 mẫu trên để vận động động cơ thể theo ca khúc *Nhịp đàn Coong-Thom*.



## VĂN DỤNG

1. Trình bày ca khúc *Nhịp đàn Coong-thom* theo hình thức đơn ca, song ca hoặc tốp ca.
2. Tạo mẫu tiết tấu đơn giản để gõ đệm cho ca khúc *Nhịp đàn Coong-Thom*.
3. Sưu tầm và chia sẻ với thầy cô và các bạn một ca khúc có nội dung viết về quê hương An Giang.
4. Em cần làm gì để góp phần gìn giữ, phát huy và quảng bá những nét đẹp của quê hương An Giang?

# CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN SẢN PHẨM THỦ CÔNG MĨ NGHỆ



## MỤC TIÊU

- Biết được một số nghề thủ công truyền thống ở địa phương.
- Nhận biết được nét đẹp trong sáng tạo mẫu trang trí trên sản phẩm thủ công truyền thống.
- Bước đầu biết thiết kế và giới thiệu được sản phẩm thủ công của địa phương tới bạn bè, người thân.
- Biết giữ gìn và phát huy những giá trị nghệ thuật đặc sắc tại địa phương.



Chùa Tà Pạ, tỉnh An Giang



## KHỞI ĐỘNG

Học sinh xem ảnh, video giới thiệu về:

- + Một số làng nghề hoặc sản phẩm thủ công mĩ nghệ tại địa phương.
- + Trang trí trên gỗ, vải, kiếng (kính).

Nghề và làng nghề thủ công mĩ nghệ đã trở thành một phần không thể tách rời lịch sử và di sản văn hoá dân tộc.



Hình 1. Vẽ tranh kiếng ở tỉnh An Giang



Hình 2. Dệt thổ cẩm ở Châu Phong

Thủ công mĩ nghệ là việc chế tạo ra các đồ vật, đồ trang trí bằng tay từ những vật liệu tự nhiên, dễ kiếm tại địa phương. Những người làm đồ thủ công chuyên nghiệp, lành nghề gọi là nghệ nhân thủ công.

Thủ công mĩ nghệ là một nhánh của ngành thủ công nghiệp.



Hình 3. Chạm khắc hoa văn trang trí trên gỗ  
Nguồn: Tạp chí Ngày mới online



## KHÁM PHÁ

### Hoạt động 1: Tìm hiểu nghệ thuật chạm khắc trang trí trên gỗ tại Chợ Thủ

- Quan sát những hình ảnh sau và thảo luận:
  - + Nghề chạm khắc gỗ.
  - + Sản phẩm, dụng cụ.
  - + Hoa văn trang trí.



Hình 4. Làng nghề mộc Chợ Thủ, xã Long Điền A, tỉnh An Giang

Nguồn: tuyengiaoangiang.vn

Làng nghề chạm khắc gỗ thủ công truyền thống Chợ Thủ (tỉnh An Giang) là một trong những làng nghề nổi tiếng ở khu vực Tây Nam Bộ được phát triển và tồn tại lâu đời. Các nghệ nhân từ đời này sang đời khác, bằng những đôi bàn tay khéo léo đã sáng tạo ra nhiều mẫu trang trí, kiểu dáng chạm khắc mang đậm nét văn hóa truyền thống, thể hiện hình ảnh cuộc sống phong cách của người dân miền Tây Nam Bộ. Kỹ thuật chạm khắc đa dạng gồm: chạm trổ, chạm lộng, chạm nổi và chạm âm trên sản phẩm tủ áo, tủ thờ, tủ li, salon, giường, bàn, ghế,... với kiểu dáng trang nhã, sang trọng mà không cầu kì.

- Chạm khắc gỗ



*Hình 5. Vẽ hoa văn trang trí trên sản phẩm gỗ Chợ Thủ trước khi chạm khắc*  
Nguồn: vicas



*Hình 6. Chạm khắc hoa văn trang trí*  
Nguồn: Báo ảnh Việt Nam



*Hình 7. Chạm khắc hình khối rồng trang trí*  
Nguồn: Báo Nông nghiệp Việt Nam



*Hình 8. Chạm khắc chữ trên mặt phẳng*  
Nguồn: Báo ảnh Dân tộc và miền núi

Chạm khắc là cách thức tác động vào các hình khối phẳng nhằm diễn tả một tác phẩm nghệ thuật. Có hai hình thức: chạm khắc hình khối và chạm khắc trên mặt phẳng.

- Hoa văn trang trí



Hình 9



Hình 10



Hình 11



Hình 12

*Một số hoa văn trên các sản phẩm*

*Nguồn: Minh Tú*

Các hoa văn thường theo mẫu có nội dung truyền thống kết hợp với sự sáng tạo của các nghệ nhân với hình tượng rồng, phượng, lưỡng long tranh châu, tứ linh (long, lân, quy, phụng), tứ quý (mai, lan, cúc, trúc), tùng, cúc, trúc, mai, quả lựu,...



*Em có biết làng nghề chạm khắc gỗ nào ở tỉnh An Giang không? Sản phẩm gỗ nào trong đời sống em thấy thường được chạm khắc trang trí?*

## Hoạt động 2: Tìm hiểu nghệ thuật trang trí hoa văn trên thổ cẩm Châu Phong

- Quan sát những hình ảnh sau và thảo luận:
  - + Nghề dệt hoa văn trên thổ cẩm.
  - + Sản phẩm thổ cẩm, màu sắc.



Hình 13. Phụ nữ Chăm tỉnh An Giang dệt thổ cẩm  
Nguồn: Tổng cục du lịch

Nằm phía bên kia sông Hậu, Châu Phong thuộc thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nơi phát triển nghề dệt thổ cẩm của người Chăm từ đầu thế kỷ XIX. Các sản phẩm dệt thổ cẩm của người Chăm thường được dùng trong đời sống hằng ngày gồm: váy, áo, khăn đội đầu, xà rông, mũ đội,... Hoạ tiết, hoa văn thông dụng trên thổ cẩm của làng nghề như mặt trời, sóng nước, vân mây, ô vuông, kẻ sọc, đường ziczac, lồng đèn, hoa lá, bông dâu, bông bứa, hoa mây,... Những hoa văn này vừa mang đậm bản sắc văn hoá Chăm, vừa có sự mềm mại, duyên dáng từ cách phối màu, bố cục, nhuộm vải đến kĩ thuật dệt và tạo hình hoa văn.

– Sản phẩm thổ cẩm của người Chăm ở Châu Phong.



Hình 14



Hình 15



Hình 16



Hình 17



Hình 18

Nguồn: Minh Tú

– Hoa văn vải thổ cẩm của người Chăm



Hình 19. Hoa văn trang trí trên thổ cẩm

Nguồn: Minh Tú

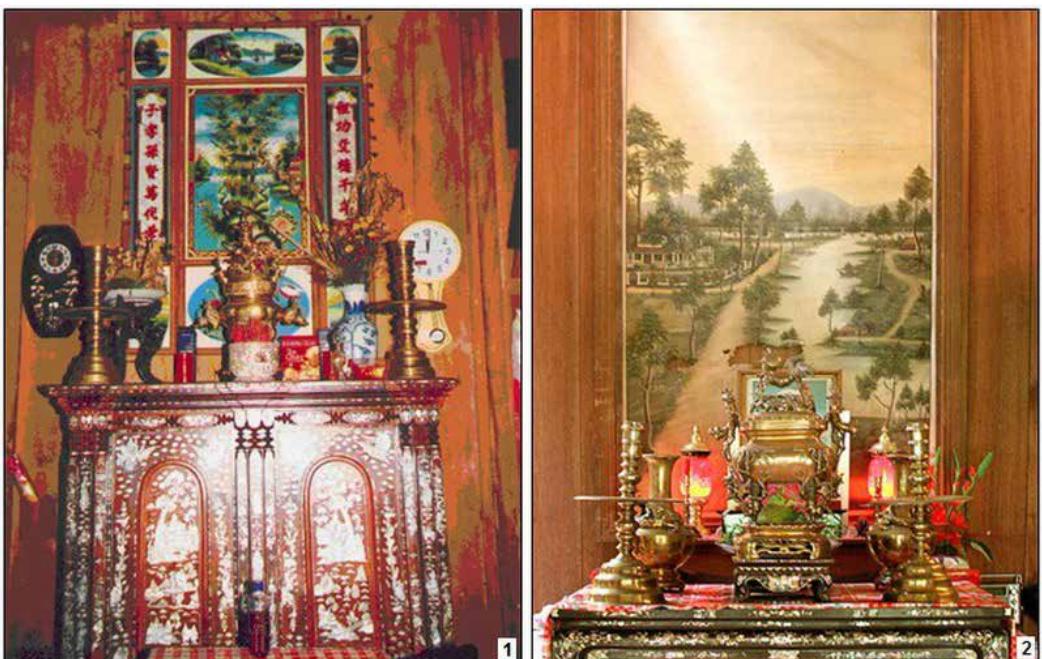
Ngày nay, người Chăm sử dụng các loại chỉ sợi có sẵn trên thị trường để dệt các sản phẩm khác nhau: cotton (dệt trang phục chung), tơ (trang phục phụ nữ dành cho lễ cưới, lễ hội) và polyester (túi, khăn,...). Thuốc nhuộm màu sợi, màu vải được thực hiện theo phương pháp thủ công từ thực vật săn có trong thiên nhiên như mủ cây (klék), vỏ cây (pahud) và trái cây (mặc nưa). Công cụ dệt gồm sa quay chỉ, khung kéo canh và khung dệt. Mỗi khung dệt có nhiều go để dệt những loại hoa văn khác nhau.



Em (hoặc nhóm em) hãy trình bày sự hiểu biết của mình về nghề dệt thổ cẩm ở địa phương?

### Hoạt động 3: Tìm hiểu nghệ thuật vẽ tranh kiếng tại tỉnh An Giang

- Quan sát những hình ảnh sau và thảo luận:
  - + Đặc điểm màu sắc, chủ đề.
  - + Vai trò của tranh kiếng.



Hình 20. Tranh kiếng dùng để trang hoàng bàn thờ tổ tiên trong dịp Tết theo phong tục Nam bộ  
Nguồn: Minh Tú



Hình 21. Tranh kiếng Phúc Lộc Thọ do nghệ nhân tỉnh An Giang thực hiện  
Nguồn: Minh Tú

Hình 22. Tranh kiếng do nghệ nhân tỉnh An Giang thực hiện  
Nguồn: Minh Tú



*Hình 23. Tranh kiếng Mai Lan Cúc  
Trúc do nghệ nhân Tiền Giang  
thực hiện*

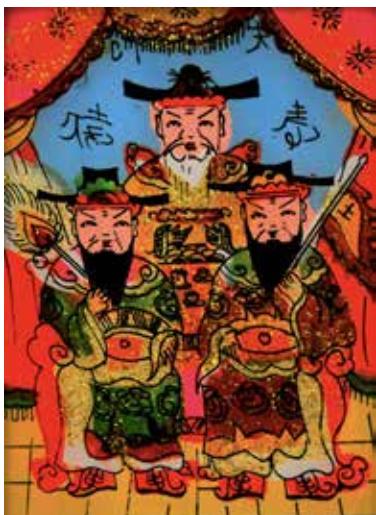
*Nguồn: Minh Tú*

*Hình 24. Tranh kiếng Sơn Thuỷ do nghệ nhân  
Lái Thiêu thực hiện*

*Nguồn: Minh Tú*

Nghề làm tranh kiếng (kính) tại tỉnh An Giang, Sóc Trăng, Bình Dương,... đã tồn tại khoảng gần 100 năm nay. Thường vào mỗi dịp Tết, các gia đình ở Nam Bộ sẽ trang hoàng không gian nhà bằng những bức tranh kiếng trang trí. Điểm đặc biệt của tranh kiếng là người thợ phải vẽ từ phía sau mặt kính. Khi vẽ xong, tấm kính được lật lại, phía không có nét vẽ mới là mặt chính của tranh. Vì thế các chi tiết đáng lẽ vẽ sau cùng, thì ở tranh kiếng phải vẽ trước tiên. Chính điểm này mà nghề vẽ tranh kiếng đòi hỏi người thợ cần có niềm đam mê hội họa, óc sáng tạo, tính cẩn thận, sự tỉ mỉ và khéo léo. Để thực hiện một bức tranh kiếng người thợ phải chuẩn bị nhiều công đoạn: cắt kiếng, in lụa, tô màu, gắn sao nháy, phơi bản, vô khuôn gỗ và hoàn thiện.

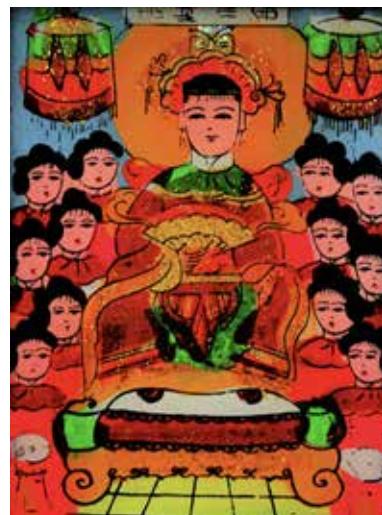
- Nội dung tranh kiếng



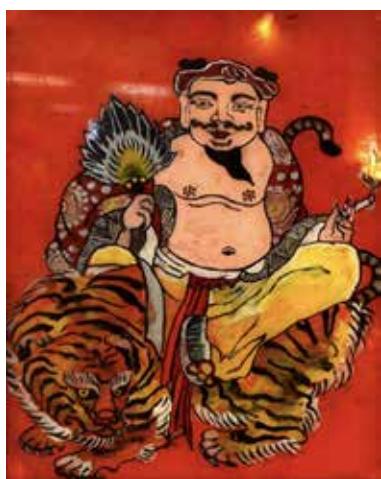
Hình 25



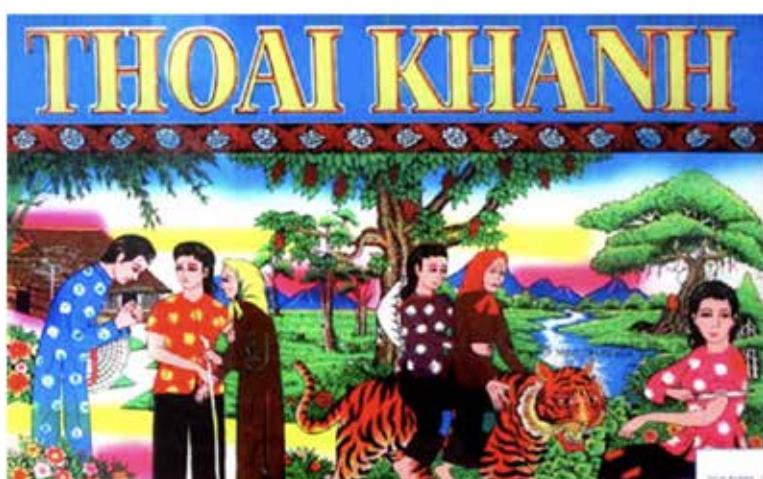
Hình 26



Hình 27



Hình 28



Hình 29

Một số mẫu tranh kiếng do nghệ nhân tỉnh An Giang

Nguồn: Minh Tú

Nội dung tranh kiếng gồm: tranh thờ, điển tích văn học, tranh phong cảnh, di tích lịch sử hoặc những câu liễn đối ý nghĩa báo hiếu, nói về tình bạn, mả đáo thành công,... Tranh thờ: Phật, tổ tiên, ông bà được thể hiện thông qua các sản phẩm tranh chữ Nho có chủ thích chữ quốc ngữ như Cửu Thiên huyền nữ, Cửu huyền thất tổ, Phúc – Lộc – Thọ, xung quanh vẽ khung hình dây lá, hồi văn, con bướm hay con dơi ngậm trù chỉ. Những điển tích như: Phật Thích Ca Mâu ni, Phật Bà Quan Âm hay các câu chuyện cổ tích như: Tấm Cám, Thoại Khanh – Châu Tuấn, Nhị thập tứ hiếu, Phạm Công – Cúc Hoa, Lưu Bình – Dương Lễ,... Tranh phong cảnh ca ngợi cảnh đẹp quê hương đất nước như chùa Bà núi Sam, Núi Cấm, đồi Tức Dụp,...



## LUYỆN TẬP

Lựa chọn một sản phẩm thủ công và phân tích nét đẹp về chất liệu, hình thức thể hiện, màu sắc, tạo hình sản phẩm và yếu tố trang trí,...

Gợi ý các bước:

- Lựa chọn sản phẩm thủ công tuỳ thích
- Mô tả tổng quan về sản phẩm: chất liệu (gỗ, vải, giấy, kiếng,...), hình thức thể hiện (vẽ, đục, chạm, dệt,...).
- Mô tả về nghệ thuật: màu sắc, phương pháp tạo hình (điêu khắc: đục, chạm; hội họa: vẽ; thủ công: dệt, thêu,...).
- Nêu cảm xúc khi xem tác phẩm: yếu tố khiến em yêu thích, điểm đặc biệt nào trên sản phẩm khiến em quan tâm.



*Em hãy quan sát sản phẩm thủ công mĩ nghệ đã lựa chọn ở phần Luyện tập cho biết thể loại, chất liệu và vẻ đẹp của sản phẩm đó?*



## VẬN DỤNG

### Hoạt động 1: Tìm hiểu một vài sản phẩm thủ công mĩ nghệ hoặc làng nghề mà em thích

- Hình thức: bài tập cá nhân hoặc nhóm.
- Nội dung thực hiện: giới thiệu sản phẩm thủ công mĩ nghệ hoặc làng nghề mà em thích bằng hình vẽ, file trình chiếu hoặc hình ảnh mà em hoặc nhóm đã chuẩn bị.
- Phương pháp giới thiệu: hình ảnh, nội dung trên giấy hoặc file trình chiếu.
- Sau khi hoàn thành, học sinh (hoặc nhóm) giới thiệu nội dung thực hiện với các bạn trong lớp.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá chung.
- Mục tiêu kiến thức: hoạt động này giúp học sinh hiểu được cách thức thực hiện sản phẩm, phổ biến hoặc giới thiệu sản phẩm hoặc làng nghề đó với người thân, bạn bè,...

### Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo

- Nội dung: Thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mĩ nghệ mà em thích.
- Chất liệu: vẽ chì hoặc màu trên giấy khổ A4 (hoặc tuỳ điều kiện tại địa phương).
- Trưng bày bài thiết kế của mình trước lớp và giới thiệu với các bạn ý tưởng thực hiện.
- Các bạn trong lớp nhận xét và đặt câu hỏi về sản phẩm bạn thiết kế: ý tưởng, tạo dáng sản phẩm, màu sắc, công năng,...
- Giáo viên nhận xét, đánh giá chung.
- Mục tiêu kiến thức: hoạt động này giúp học sinh hiểu được cách thiết kế một sản phẩm thủ công mĩ nghệ, cách thể hiện ý tưởng và trình bày ý tưởng thiết kế với bạn bè.

# CHỦ ĐỀ: BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG



## MỤC TIÊU

- Mô tả được những nét khái quát về các di sản văn hóa ở An Giang;
- Trình bày được ý nghĩa của các di sản văn hóa ở An Giang;
- Trình bày được những quy định cơ bản của pháp luật đối với việc bảo vệ di sản văn hóa;
- Phân tích được các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa ở An Giang.



## KHỞI ĐỘNG

Điền thông tin vào bảng sau (học sinh làm vào vở):

- Điền thông tin em biết về những di sản văn hóa ở An Giang vào cột K;
- Điền những điều em muốn được biết thêm vào cột W;
- Chừa trống cột L.

STT	K	W	L
1	...	...	...
2	...	...	...
3	...	...	...
...	...	...	...



## KHÁM PHÁ

### Hoạt động 1: Tìm hiểu về di sản văn hóa ở An Giang

#### 1. Khái quát về di sản văn hóa ở An Giang

An Giang có hệ thống di tích lịch sử, văn hóa phong phú với 88 di tích được xếp hạng, trong đó có 2 di tích cấp quốc gia đặc biệt (Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng và Khu di tích khảo cổ Óc Eo), 28 di tích cấp quốc gia và 58 di tích cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, An Giang còn có kho tàng di sản văn hóa phi vật thể rất đặc sắc, đa dạng của cộng đồng các dân tộc với trên 160 lễ hội truyền thống, chứa đựng những giá trị khoa học, lịch sử, văn hóa,... tạo thành nét độc đáo, đặc sắc riêng của mỗi dân tộc, tiêu biểu như: Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam (là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia) và Lễ hội đua bò Bảy Núi (vào dịp Tết Sen Dolta của người Khmer Nam bộ) được cộng đồng cư dân hưởng ứng mạnh mẽ, tạo nên nét đẹp văn hóa và là điểm du lịch nổi tiếng trong khu vực và cả nước. Đặc biệt, An Giang đang đề nghị công nhận Khu di tích khảo cổ Óc Eo là di sản thế giới. Đây là nguồn tài nguyên văn hóa vô giá, chứa đựng những giá trị tốt đẹp của các dân tộc trên vùng đất An Giang nói riêng và Nam bộ nói chung.

## 2. Một số di tích tiêu biểu của An Giang

### 2.1. Núi Cấm (Thiên Cấm Sơn)

Núi Cấm thuộc địa phận xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, cách trung tâm thành phố Long Xuyên khoảng 90 km theo Quốc lộ 91 rẽ qua tỉnh lộ 948, và cách thành phố Châu Đốc khoảng 37 km. Núi Cấm còn được gọi là núi Ông Cấm hay Thiên Cấm Sơn. Toạ lạc ở độ cao khoảng 710 m so với mực nước biển, đây là ngọn núi cao nhất của vùng Thất Sơn hùng vĩ, một vùng sơn địa đặc thù độc đáo không chỉ của tỉnh An Giang mà của cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Đặc biệt, trên đỉnh núi Cấm có những công trình kiến trúc tôn giáo quy mô như tượng Phật Di Lặc, chùa Vạn Linh, Thiền viện chùa Phật Lớn,...

Ngoài những công trình kiến trúc độc đáo, nơi đây còn có các điểm tham quan thú vị như: suối Thanh Long, suối Tiên, điện Cây Quế, điện 13 tầng, điện Tam Thanh, điện Huỳnh Long, hang Ông Thẻ, hang Ông Hổ, hang Bác Vật Lang, động Thuỷ Liêm, vồ Thiên Tuế, vồ Bồ Hong.

Từ xưa, bà con miền Tây Nam Bộ, nhất là những người theo đạo Phật đã coi núi Cấm ở An Giang là vùng địa linh, vùng đất Phật nên hàng năm có tới hàng triệu du khách đổ về "Thất Sơn huyền bí" để chiêm bái và vãn cảnh.

Hiện nay, Khu du lịch núi Cấm có tiềm năng khá lớn trong phát triển du lịch tâm linh, thăng cảnh địa phương, tích cực góp phần vào việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội bền vững.



Hình 1. Quang cảnh Núi Cấm

Núi Cấm tức Cấm Sơn là tên gọi chính thức bằng văn tự đầu tiên xuất hiện trong Đại Nam nhất thống chí được biên soạn vào cuối thế kỷ XIX. Sách miêu tả: "...Thế núi cao ngất, cây cối tươi tốt, là một trong Bảy Núi. Vì núi cao nên ít người lên đến chót."

Còn trước đó, theo Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức, ngọn núi này được gọi là núi Đoài Tốn. Tác giả cho biết, núi cao 50 trượng, chu vi 20 dặm như hình như cái đài cao, nghiêm nhiên ở về cung Thìn Tỵ nên gọi là núi Đài Tốn. Núi cao là nơi sinh sản các loài trầm hương, tinh hương, súc sa, cây sao, giáng hương, thông tre. Cây cối tốt tươi có đường cong queo折磨 trong núi sâu, dấu người qua lại, gần nơi đồng ruộng, xa có bến nước, kẻ cày cấy, người đánh cá,...

Núi Cấm sở hữu dáng vẻ hùng vĩ, khí hậu mát mẻ, phong cảnh đẹp và cây cối xanh tươi quanh năm. Đến đây, du khách sẽ có dịp leo núi, viếng chùa, tham quan các công trình kiến trúc đặc sắc, khám phá hang động, tắm suối,...



Hình 2. Hồ Thuỷ Liêm

## 2.2. Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng

Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng với khuôn viên 1 600 m<sup>2</sup>, thuộc cù lao Ông Hổ, xã Mỹ Hoà Hưng, thành phố Long Xuyên. Bên trong có ngôi nhà thời niên thiếu của Bác Tôn và nhà trưng bày cuộc đời và sự nghiệp của Bác.



Hình 3. Khuôn viên Khu di tích



Hình 4. Mô hình nhà sàn ATK

Ngôi nhà thời niên thiếu của Bác Tôn do thân sinh của Bác là cụ Tôn Văn Đề xây dựng năm 1887 với lối kiến trúc hình chữ Quốc, nền sàn lót ván, mái lợp ngói ống, ngang 12 m, dài 13 m, rộng hơn 150 m<sup>2</sup>.

Nhà trưng bày có kiến trúc cổ lầu tam cấp đặc sắc, là nơi còn lưu giữ các hình ảnh, hiện vật, tư liệu và thước phim sống động về Bác Tôn, một tấm gương sáng của dân tộc Việt Nam.



Hình 5. Toàn cảnh Khu lưu niệm



Hình 6. Tượng bán thân Chủ tịch Tôn Đức Thắng

### 2.3. Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam



Hình 7. Miếu Bà Chúa Xứ

Miếu Bà Chúa Xứ toạ lạc dưới chân núi Sam, thuộc phường núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Có rất nhiều truyền thuyết huyền bí xung quanh hoàn cảnh ra đời của ngôi miếu, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.



Hình 8. Toàn cảnh Miếu Bà Chúa Xứ

Theo truyền thuyết kể lại, cách đây khoảng 200 năm, người dân địa phương tại Châu Đốc đã phát hiện ra tượng Bà ở trên đỉnh núi Sam và muốn đưa xuống. Tuy nhiên, mấy chục thanh niên cường tráng khiêng tượng Bà nhưng không được. Dân làng đi hỏi bà "cô Đồng" thì được biết, 9 cô gái đồng trinh mới khiêng tượng mới xuống. Quả thật, dân làng cho 9 cô gái đồng trinh lén khiêng thì tượng nhẹ như bỗng. Tuy nhiên, đến chân núi thì tượng Bà bất ngờ nặng trịch không thể đi nữa. Người dân nghĩ Bà chọn nơi đây để an vị ở đây và đã lập miếu tôn thờ.

Một truyền thuyết khác liên quan đến ngôi miếu này là về công lao của Thoại Ngọc Hầu. Khi ông đi dẹp giặc ngoại xâm ở biên giới, bà Châu Thị Tế đã khấn vái Bà Chúa Xứ phù hộ ông dẹp yên giặc, gìn giữ xóm làng bình yên. Để tạ ơn những điều linh nghiệm, ông Thoại Ngọc Hầu cho thỉnh Bà từ trên đỉnh núi Sam về xây một ngôi miếu khang trang dưới chân núi và chọn ngày 24 tháng 4 là ngày cúng lễ Bà.



Hình 9. Toàn cảnh Miếu Bà Chúa Xứ về đêm

Ngày trước miếu Bà được xây dựng đơn sơ bằng tre lá, nằm quay về hướng tây bắc, phần lưng thì quay về vách núi, còn chính điện nhìn ra con đường và cánh đồng làng. Năm 1870, miếu được người dân xây dựng lại bằng gạch hồ ô dước. Trong 4 năm từ 1972 đến 1976, miếu Bà được hai kiến trúc sư Huỳnh Kim Mãng và Nguyễn Bá Lăng tái thiết lớn tạo nên dáng vẻ như hiện nay.



Hình 10. Cổng Tam Quan

Miếu Bà có bố cục kiểu chữ “Quốc”, hình khối tháp dạng hoa sen nở, mái tam cấp ba tầng lầu, lợp ngói đại ống màu xanh, góc mái vút cao như mũi thuyền đang lướt sóng.



Hình 11. Miếu Bà có bố cục kiểu chữ “Quốc”



Hình 12. Lợp ngói đại ống màu xanh

Phía trên cao tạc các tượng thần với hình vóc khoẻ mạnh, đẹp đẽ, giăng tay đỡ những đầu kèo. Đặc biệt, trải qua nhiều thăng trầm, bức tượng phía sau tượng Bà cùng bốn cột cổ ở lầu trước chánh điện vẫn gần như được giữ nguyên như cũ.

Quần thể kiến trúc miếu có chính điện (nơi thờ tượng Bà), võ ca, phòng khách và phòng Ban quý tế. Bên trong miếu được thiết kế và trang trí mang đậm nét nghệ thuật Ấn Độ. Các cánh cửa miếu được các nghệ nhân chạm trổ, điêu khắc tinh xảo. Đặc biệt, nhiều liền đối và hoành phi ở nơi đây cũng được dát vàng son rực rỡ.



Hình 13. Không gian bên trong Miếu

Tượng Bà được người dân đặt ở giữa chính điện, xung quanh đó còn có bàn thờ Hội đồng ở phía trước, Tiền hiền và Hậu hiền thì đặt hai bên. Bàn thờ Cậu đặt ở bên trái, có thờ một Linga<sup>1</sup> bằng đá rất to, cao khoảng 1,2 m; bàn thờ Cô ở bên phải, thờ một tượng nữ thần nhỏ bằng gỗ,...



Hình 14. Tượng Bà uy nghiêm phúc hậu

<sup>1</sup> Linga (dấu hiệu, biểu tượng hoặc đánh dấu): là một biểu tượng thờ cúng được tôn kính trong các đền thờ.

Khuôn viên vô cùng rộng rãi thoáng đãng với những cây cổ thụ rợp bóng xanh mát và nhiều cảnh được tạo dáng đẹp mắt. Điểm tô cho không gian là sắc hoa rực rỡ. Vào buổi tối, khi đèn lênh, không gian miếu cổ kính lại thêm phần lung linh.



Hình 15. Miếu Bà về đêm

Vào mùa lễ hội, hàng triệu người từ khắp các vùng miền cả nước, nhiều nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông Nam Bộ về đây dự lễ tắm tượng Bà, lễ dâng hương cầu phúc lành,... và tham gia các hoạt động như hát bội, múa võ, ca nhạc ngũ âm, múa lân, đánh cờ,...



Hình 16. Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ

Miếu Bà Chúa Xứ núi Sam vang danh khắp vùng không chỉ bởi ý nghĩa tâm linh mà còn vì những giá trị lịch sử to lớn. Từ những di tích vật thể đến những giai thoại được truyền miệng từ đời này sang đời khác đều gắn với những sự kiện lịch sử hào hùng của dân tộc.

#### 2.4. Búng Bình Thiên

Búng Bình Thiên là hồ nước yên bình do trời ban. Theo tiếng địa phương, búng có nghĩa hồ và đầm. Bình là do mặt nước trong búng lúc nào cũng êm ả. Còn Thiên có nghĩa là trời, xuất phát từ truyền thuyết dân gian về sự ra đời của hồ. Ngoài tên gọi được dịch nghĩa theo tiếng địa phương, búng Bình Thiên còn gắn liền với hai truyền thuyết của chúa Nguyễn Ánh (sau là vua Gia Long) và viên tướng tài của nhà Tây Sơn tên Võ Văn Vương.

Búng Bình Thiên được thiên nhiên ưu đãi, có đa dạng các loài thuỷ sản nước ngọt. Không chỉ giữ vai trò điều tiết nước cho một phần châum thổ của dòng Mê Công huyền thoại, hồ nước xanh trong, phẳng lặng này còn là điểm đến đầy hấp dẫn cho du khách thích khám phá sông nước vùng đầu nguồn sông Cửu Long với văn hoá Chăm độc đáo.

Búng Bình Thiên bao gồm 2 hồ nước đó là búng Lớn và búng Nhỏ. Trong đó, tên gọi của hồ chỉ búng Lớn có diện tích mặt nước là 193 ha, có độ sâu trung bình khoảng 5 m.



Hình 17. Búng Bình Thiên vào mùa nước nổi

Búng Bình Thiên sở hữu những đặc trưng khác với nhiều hồ nước thông thường. Nước hồ trong vắt quanh năm, chỉ dâng lên và hạ xuống chứ không chảy. Miệng búng thông với nhánh sông Bình Di. Nhưng dòng nước đỏ ngầu phù sa chỉ cần chạm đến miệng hồ kì lạ này thì trở thành chiếc gương xanh biếc và trong lành. Hồ nước ngọt cứ mênh mông xanh ngắt, khác xa nước màu đục của những kênh, rạch, sông, hồ quanh vùng, ngay cả vào mùa lũ, khi dòng nước đục ngầu phù sa tràn vào. Điều này làm cho búng Bình Thiên trở thành một trong những hồ nước có hiện tượng thiên nhiên kì thú trên thế giới.



Hình 18. Hồ nước trong xanh quanh năm

## 2.5. Cột Dây Thép



Hình 19. Di tích Cột dây thép

Cột Dây Thép ở xã Long Điền A, huyện Chợ Mới được xây dựng từ cuối thế kỉ XIX, là hệ thống thông tin liên lạc của chính quyền thực dân Pháp.

Di tích là cột bằng thép hình tháp chóp nhọn, cao 30 m với 4 chân trụ vững chắc, mỗi chân bằng thép, hình chữ L, nối kết không đều. Ngoài ra, để chịu lực, cột được gia cố thêm bằng những thanh thép bắt chéo gấp khúc ở giữa từng đoạn khoảng cách 1 m.

Cuối tháng 3 năm 1930, các đồng chí Lê Văn Sô, Lưu Kim Phong được Đặc ủy cử về Long Xuyên phối hợp với đồng chí Nguyễn Văn Cưng tiến hành tuyển chọn những người tích cực trong Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội kết nạp vào Đảng. Ban chấp hành lâm thời tỉnh cũng được thành lập và tích cực tiến hành xây dựng các Chi bộ Đảng. Tỉnh chọn Chợ

Mới làm điểm phát triển tổ chức, vì nơi đây có phong trào cách mạng mạnh, có cơ sở Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội, là nơi tập trung đông đảo nông dân, thợ thủ công, trí thức sớm có tinh thần chống Pháp và tay sai. Qua quá trình tìm hiểu, tuyển chọn và bồi dưỡng, tháng 3 năm 1930, Đặc ủy Hậu Giang tiến hành thành lập một Chi bộ Đảng xã Long Điền gồm 3 đồng chí Lưu Kim Phong, Bùi Trung Phẩm và Đoàn Thanh Thuỷ.

Để chào mừng sự kiện lịch sử đó, lá cờ Đảng đầu tiên được treo trên đỉnh cột Dây Thép và tiếp theo lá cờ thứ hai lớn hơn được treo và đưa ra theo dây thép ở vị trí giữa sông thuộc bên này xã Long Điền A và bên kia là xã Tấn Mĩ. Ông Lê Văn Đỏ, một quân chung tốt đã lãnh trách nhiệm treo trực tiếp với sự hỗ trợ tích cực của những quần chúng khác. Cờ đỏ búa liềm phất phới tung bay khiến kẻ thù lo sợ, còn nhân dân thì bàn tán xôn xao. Sau đó, lá cờ Đảng tiếp tục được treo ở nhiều nơi trong quận.

Cột Dây Thép phản ánh được lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Chợ Mới nói riêng và tỉnh An Giang nói chung trong những ngày đầu thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, là một dấu mốc quan trọng trong lịch sử tỉnh nhà. Bởi nơi đây là điểm treo lá cờ Đảng lần đầu tiên của phong trào cách mạng tỉnh An Giang và cũng là địa điểm tập hợp quần chúng đấu tranh của Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Chợ Mới năm 1930.

Cột Dây Thép vào thời kì ấy còn là nơi tập trung của đông đảo quần chúng nhân dân biểu tình, đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ. Những cuộc tuần hành biểu tình đã tạo nên cuộc đấu tranh rộng lớn ở Chợ Mới có ảnh hưởng sâu rộng, nhất là đối với nông dân miền Tây Nam Bộ. Và cũng từ đó, cột Dây Thép trở thành địa danh lịch sử cách mạng, tiêu biểu cho phong trào đấu tranh cách mạng từ những ngày đầu thành lập Đảng cũng như những cuộc đấu tranh sau này.

Di tích lịch sử cách mạng cột Dây Thép ở xã Long Điền A là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân An Giang trong thời kì đầu cách mạng, là chứng nhân lịch sử vô cùng quý giá cần được gìn giữ để giáo dục truyền thống và hun đúc tinh thần yêu nước cho thế hệ hôm nay và mai sau.



*Sự phong phú, đa dạng của di sản văn hoá ở An Giang được thể hiện như thế nào?*

## Hoạt động 2. Tìm hiểu về hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hoá ở An Giang

### 1. Quy định về bảo vệ di sản văn hoá

Ngày 21/9/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2017/NĐ-CP Quy định về bảo vệ và quản lý di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới có ý nghĩa đối với cộng đồng xã hội và quốc tế, trong đó:

- Cấm chiếm đoạt, làm sai lệch di sản văn hoá;
- Cấm huỷ hoại hoặc gây nguy cơ huỷ hoại di sản;
- Cấm xây dựng lấn chiếm, đào bới đất thuộc di sản văn hoá;
- Cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái pháp các di vật, cổ vật;
- Cấm lợi dụng di sản để làm những việc trái pháp luật.

### 2. Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hoá ở An Giang

Trong những năm qua, An Giang đã tích cực triển khai quán triệt, tuyên truyền, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng trên lĩnh vực văn hoá, văn nghệ,

đồng thời thực hiện một số giải pháp bảo tồn và phát huy thế mạnh, đặc trưng văn hoá An Giang đó là:

Thứ nhất, đã tập trung trùng tu, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hoá; lập kế hoạch trùng tu di tích cấp tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và 2021 – 2025; đề xuất Trung ương hỗ trợ trùng tu các di tích cấp quốc gia. Đặc biệt, nhân dân đã đóng góp kinh phí cùng với nhà nước trùng tu 69 đình làng, nhằm bảo tồn, gìn giữ các thiết chế văn hoá truyền thống làng xã của địa phương.

Thứ hai, tăng cường bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá, nhất là di sản văn hoá và văn hoá truyền thống các dân tộc, thông qua nghiên cứu, đề nghị xếp hạng di tích, di sản văn hoá phi vật thể quốc gia và thế giới; tổ chức Ngày hội văn hoá các dân tộc Chăm, Khmer hằng năm; chú trọng quản lý, tổ chức lễ hội trang trọng, tiết kiệm, phù hợp thuần phong mĩ tục. Một số lễ hội lớn như: Vía Bà Chúa Xứ núi Sam, Lễ hội Kỳ Yên đình Thoại Ngọc Hầu, Lễ giỗ Đức Quản cơ Trần Văn Thành,... được tổ chức chu đáo, quy mô, trang trọng; phần hội diễn ra phong phú, hấp dẫn, tạo được sức lan tỏa, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống.

Thứ ba, để phát huy nguồn lực văn hoá, An Giang đẩy mạnh hợp tác quốc tế thông qua các hoạt động văn hoá đối ngoại, kết hợp tổ chức các sự kiện văn hoá; tham gia giao lưu nghệ thuật, triển lãm thương mại, văn hoá – du lịch trong nước và quốc tế. Đặc biệt, An Giang đẩy mạnh phong trào văn hoá – văn nghệ vùng biên giới để cải thiện, phát huy đời sống văn hoá trong đồng bào dân tộc, tăng cường quan hệ hữu nghị với Vương quốc Cam-pu-chia, đồng thời giới thiệu bản sắc văn hoá độc đáo các dân tộc tỉnh An Giang ra thế giới.

Thứ tư, tận dụng nguồn tài nguyên văn hoá đa dạng với nhiều danh lam thắng cảnh, kiến trúc nghệ thuật, nơi ghi lại dấu ấn, chiến tích hào hùng của dân tộc như: núi Sam, núi Cấm, khu di tích Miếu Bà Chúa Xứ, lăng Thoại Ngọc Hầu, chùa Hang, chùa Tây An, đồi Tức Dup, khu di tích Nhà mồ Ba Chúc,... đẩy mạnh khai thác, phát huy các giá trị di sản văn hoá để quảng bá, thu hút du khách đến địa phương thông qua các tuyến du lịch, tổ chức các lễ hội, góp phần quảng bá các giá trị văn hoá tinh thần của dân tộc, giải quyết việc làm và phát triển bền vững.

Thứ năm, đã lập quy hoạch, xây dựng đề án phát triển dài hạn các loại hình văn hoá, nghệ thuật như: Quy hoạch phát triển ngành văn hoá, thể thao và du lịch đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Chiến lược ngoại giao văn hoá đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Đề án bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2021;... Đồng thời ban hành nhiều quy định, quy chế quản lí di sản văn hoá và tổ chức lễ hội, từng bước đưa hoạt động quản lí và bảo vệ di sản văn hoá đi vào nề nếp.

Trải qua hơn 300 năm hình thành và phát triển vùng đất miền biên viễn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng lòng của nhân dân và trên nền tảng “Phát huy truyền thống văn hoá, con người An Giang – quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân An Giang quyết tâm phấn đấu, đoàn kết một lòng, xây dựng quê hương Bác Tôn ngày càng giàu đẹp – văn minh.



1. Trình bày những quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến bảo vệ di sản văn hoá?
2. Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hoá ở An Giang đã được thể hiện như thế nào?



## LUYỆN TẬP

Ghi lại những gì em đã học được vào Cột L để hoàn thiện bảng KWL ở Hoạt động Khởi động.

STT	K	W	L
1	...	...	...
2	...	...	...
3	...	...	...
...	...	...	...



## VẬN DỤNG

1. Viết một bài văn nêu cảm nhận về một di sản văn hoá của An Giang mà em ấn tượng nhất.
2. Đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về những giá trị di sản văn hoá của An Giang đến với du khách trong nước và quốc tế.

## TÀI LIỆU ĐỌC THÊM

### 1. Đền thờ Quản Cơ Trần Văn Thành

Nằm sâu trong con đường làng bên bờ kênh Xáng Vịnh Tre, thuộc khu vực cánh đồng Láng Linh, ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang là Đền thờ Quản Cơ Trần Văn Thành. Di tích còn có tên là Bửu Hương tự, nhân dân thường gọi chùa Láng Linh hay chùa Nhà Láng.

Quản Cơ Trần Văn Thành (dân gian trân trọng, tôn xưng ông là Đức Cố Quản), người có nhiều công sức trong công cuộc khẩn hoang lập làng ở vùng đất này. Ông là một võ quan dưới thời vua Tự Đức, có công đánh giặc, bình định vùng Bảy Núi và được thăng chức Chánh Quản Cơ. Vốn là người yêu nước, khi Pháp chiếm An Giang, ông dùng thanh thế mạnh mẽ chiêu mộ được nhiều nghĩa quân yêu nước khắp Nam Kì lục tỉnh quy tụ, lập căn cứ chống Pháp tại vùng Láng Linh – Bảy Thưa.

Với tinh thần dũng cảm chống giặc, nghĩa quân đánh phá nhiều đồn bốt giặc ở Châu Đốc, Tịnh Biên và đã làm tiêu hao không ít lực lượng của giặc. Năm 1872, Quản Cơ Trần Văn Thành phất cờ khởi nghĩa, lấy danh hiệu “Binh Gia Nghị”. Năm 1873, Pháp tập trung toàn lực lượng đánh dồn dập khiến cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa thất bại.



Hình 1. Cổng vào đền thờ



Hình 2. Đền được xây dựng năm 1897

Năm 1897, ông Trần Văn Nhu – con trai trưởng của Quản Cơ Trần Văn Thành đứng ra xây dựng đền thờ để tưởng nhớ công lao của cha mình. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nơi đây là cơ sở cách mạng của xã Thạnh Mỹ Tây và là nơi tập hợp đông đảo nhân dân và tín đồ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương để chờ thời cơ đánh Pháp. Năm 1947, lực lượng cách mạng từ đền thờ Trần Văn Thành kéo ra đánh tiêu diệt đồn Pháp cách đó 200 m. Để trả thù, năm 1948, thực dân Pháp tiến hành khủng bố và đốt đền một lần nữa, khiến ngôi đền chỉ còn lại 4 cây cột ở chính điện. Đến năm 1952, nhân dân quanh vùng đóng góp tiền của và công sức xây dựng lại đền thờ Quản Cơ Trần Văn Thành và ngôi đền tồn tại cho đến ngày hôm nay.

Đền thờ toạ lạc trong khuôn viên rộng rãi, xung quanh trồng rất nhiều cây cổ thụ. Đền thờ được xây dựng theo phong cách kiến trúc triều Nguyễn đậm dấu ấn truyền thống dân tộc, với các công trình kiến trúc quy mô, đăng đối hài hoà.



*Hình 3. Khuôn viên đền thờ*

Đền thờ Quản cơ Trần Văn Thành có kiến trúc dạng chữ “tam”, kiểu cổ lầu, mái hai cấp lợp ngói đại ống, cột gỗ căm xe và bê tông, tường gạch, nền lát gạch bông.



*Hình 4. Kiến trúc bên ngoài đền thờ*

Bên trong đền, các hương án, bài vị, hoành phi, liễn đối đều được chạm khắc công phu, tinh xảo và được sơn son thiếp vàng. Các bàn thờ đều trang trí tranh sơn thuỷ về cảnh làng quê sông nước. Giữa đền đặt long đình chạm lộng tú linh, hoa cỏ.

Bên trong chính điện, ngay giữa đặt hương án thờ Phật Thầy Tây. Hai bên thờ Trần Văn Chái, Đội Nhất Năng. Vách hậu thờ Trần Văn Nhu, Đội chín Văn, Đề đốc Nguyễn Kế Trung. Hậu tổ thờ Chánh Quản Cơ Trần Văn Thành. Hai bên thờ ông từ Ba, Đinh Văn Sang,

Phạm Văn Khuê. Trong cùng thờ Đội tư Đinh Văn Hiệp, Đội nhất Cảm, cùng các hương án phối tự thờ các tín đồ vị quốc vong thân khác.

Hằng năm, tại đây có ba lần lễ cúng lớn vào rằm tháng giêng, rằm tháng bảy, rằm tháng mười.

## 2. Di tích lò rèn Bảy Thưa



Hình 5. Bên trong đền thờ



Hình 6. Khu di tích Bảy Thưa

Di tích lò rèn Bảy Thưa thuộc xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Đây là bản doanh mật khu Bảy Thưa do Quản Cơ Trần Văn Thành tổ chức và xây dựng năm 1867. Bảy Thưa là trung tâm của cánh đồng Láng Linh. Sở dĩ có tên Bảy Thưa là do nơi đây có loại cây cát thưa, lá nhỏ dài, mọc rất nhiều ở vùng đất thấp, ngập nước.



Hình 7. Tượng Quản Cơ Trần Văn Thành trong khu di tích

Di tích lò rèn Bảy Thưa nằm trong Dinh Sơn Trung, trên một gò cao, thoáng đãng. Trước Dinh là cánh đồng Láng Linh bao la, thẳng tắp, nối tiếp với địa bàn Thất Sơn. Từ đây phóng tầm mắt ra xa có thể nhìn thấy núi Két, núi Voi, núi Bà Đội. Lò rèn Bảy Thưa khi xưa chuyên đúc, chế tạo vũ khí cho nghĩa quân Trần Văn Thành chống lại thực dân Pháp. Đội quân được trang bị gọn, nhẹ với dao găm, kiếm, súng điểu thương; tác chiến theo lối du kích, đột kích.



Hình 8. Dinh thờ Quản Cơ Trần Văn Thành



Hình 9. Toàn cảnh khu di tích Lò rèn Bảy Thưa

Khu di tích Lò rèn Bảy Thưa gồm các công trình phục dựng lò rèn ngày xưa, cùng khu thờ Tam hoàng Ngũ đế được xây dựng trên phần đất ruộng, theo kiểu nhà sàn, nền bằng bê tông lát gạch, có hai cây cầu song song dài hơn 100 m để nối với khu đền chính.

### 3. Đình Thới Sơn

Đình Thới Sơn được xây dựng vào năm 1851 bằng cây rừng, vách lá, mái tranh trên nền đất. Năm 1945, đình bị giặc Pháp đốt phá. Năm 1956, nhân dân dựng lại đình với khung sườn bằng gỗ, lợp ngói, nhưng bị bom đạn đánh sập. Trong suốt 20 năm ấy, đình Thới Sơn là trụ sở làm việc và hoạt động của Uỷ ban Kháng chiến xã. Với nhiệm vụ làm vòng đai bảo vệ các lực lượng cách mạng, ngôi đình và núi Két là những cơ sở nầm dọc lộ xe, có vai trò theo dõi sự di chuyển qua lại của địch từ Nhà Bàng đi Chi Lăng, Tri Tôn, đồng thời án ngữ, ngăn chặn địch đưa quân vào căn cứ Thới Sơn.

Sau năm 1975, dân làng vận động đóng góp để xây dựng lại đình theo kiến trúc cổ lầu, ba bộ nóc, mái nhị cấp, lợp ngói Phú Hữu, tường xây, nền gạch men, bốn cột chính bằng bê tông cốt sắt, xung quanh đình còn có các công trình nhà khách, nhà bếp, bồn chứa nước,... Trước đình là tường rào và cổng tam quan có mái che cổ kính. Sân đình có bàn thờ Tổ quốc, Thần Nông và các miếu thờ sơn quân, bạch mã, chiến sĩ trận vong.



Hình 10. Đình Thới Sơn

Đình Thới Sơn thờ Thần Hoàng Bổn Cảnh. Các khánh thờ được chạm khắc công phu, sắc nét. Nội thất đình trang trí rực rỡ, trước hương án có cặp hạc đứng trên lưng quy châu thần. Hai bên tả – hữu bàn thờ đối xứng: tiền hiền – hậu hiền. Có võ ca<sup>1</sup> làm chỗ diễn tuồng hát bội trình thần vào các ngày đại lễ Kỳ Yên<sup>2</sup>.

Tuy đã nhiều lần sửa chữa, tôn tạo, song diện mạo, bố cục bài trí vẫn giữ được bản sắc kiến trúc văn hoá vật thể của dân tộc. Trải qua bao biến cố thăng trầm lịch sử, đình Thới Sơn luôn được nhân dân trân trọng, không ngừng tu bổ, tôn tạo. Hiện nay, đình là công trình kiến trúc đồ sộ của xã Thới Sơn, mang ý nghĩa lớn lao trong cuộc khai hoang lập làng, gắn liền với sự hình thành và phát triển của địa phương.



Hình 11. Bia di tích

<sup>1</sup> Võ ca (gian trước): nơi xây chầu và hát tuồng của các đình làng ở Nam Bộ.

<sup>2</sup> Lễ Kỳ Yên (lễ cầu an): là lễ tế thần Thành hoàng lớn nhất trong năm của một ngôi đình thần ở Nam Bộ.



Hình 12. Bàn thờ 12 phật đạo



Hình 13. Bàn thờ Tổ quốc



Hình 14. Bàn thờ Phục Hy Huynh Đệ



Hình 15. Tổng quan Đinh Thới Sơn

#### 4. Miếu Bà Chúa xứ Bàu Mướp



Hình 16. Cổng tam quan

Miếu Bà Chúa Xứ Bàu Mướp nằm ở vùng quê yên tĩnh, xa xa là ngọn Anh Vũ sơn huyền bí, có cùng nguồn gốc từ thời khai hoang lập làng Thới Sơn. Miếu Bà Chúa Xứ Bàu Mướp trước đây thuộc ấp Sơn Đông (xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên), nay thuộc khóm Sơn Đông, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên.



Hình 17. Khuôn viên rộng rãi thoáng mát

Miếu Bà Chúa Xứ Bàu Mướp được hình thành trong thời điểm Phật thầy Tây An dẫn dắt tín đồ khai hoang, lập ấp ở vùng đất Thới Sơn vào giữa thế kỷ XIX. Trước miếu lúc ấy là một bàu<sup>1</sup> nước ngọt thiên nhiên rất lớn, quanh năm không bao giờ cạn. Trên mặt bàu là những dây mướp rừng chằng chịt, từ đó, dân gian quen gọi đây là Miếu Bà Chúa Xứ Bàu Mướp.

<sup>1</sup> Bàu: chỗ sâu trũng như ao, vũng; thường ở ngoài đồng.

Khi khai lập, nơi đây chỉ là một ngôi miếu nhỏ bằng cây lá đơn sơ. Đến năm 2011, qua nhiều lần sửa chữa, miếu được xây dựng uy nghi và to đẹp với quy mô rộng khoảng 1,7 ha.



Hình 18. Hồ sen là bàu mướp năm xưa

Sân miếu rộng, thoáng đãng, lót đá núi, có nhiều cây xanh, hoa kiểng tạo dáng nghệ thuật cầu kì. Bàu mướp năm xưa nay là hồ sen phía trước với đàn cá tung tăng bơi lội và những đoá sen toả hương thơm ngát tạo nên bầu không khí trong lành, mát mẻ.



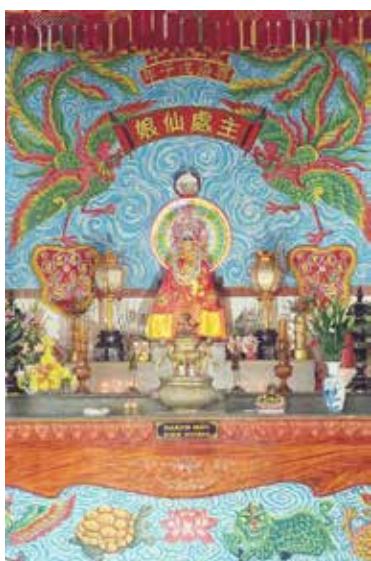
Hình 19. Đàn cá dưới hồ sen

Miếu gồm ba gian, hai chái, nóc cổ lầu, mái tam cấp đổ bê tông, ốp ngói men màu vàng âm dương. Dưới các mái gắn diềm ngói hình hoa cúc. Bờ nóc trang trí bộ tượng lưỡng long tranh châu. Các đầu kì và các góc mái gắn tượng phụng, dây lá cách điệu, kết hợp hài hoà với nhau vô cùng thẩm mĩ. Mặt dựng viền diềm giữa các cấp mái vẽ các khuôn tranh sơn thuỷ với màu sắc tươi tắn vẽ các điển tích, sông núi, làng quê, điểu hoa,... thể hiện sự trù phú của quê hương Thới Sơn.



*Hình 20. Miếu gồm ba gian, hai chái, nóc cổ lầu, mái tam cấp*

Miếu Bà kết cấu bốn phần: vỏ ca, phủ quy<sup>1</sup>, chánh điện và nhà hậu. Vỏ ca không xây vách, tạo không gian rộng rãi, thoáng đãng, thuận lợi cho người dân tham gia lễ hội, tham quan, lễ bái. Nối liền vỏ ca với chính điện là căn phủ quy. Nơi đây đặt ba bàn thờ: giữa là bàn thờ Tổ quốc và di ảnh Bác Hồ, hai bên là bàn thờ Tả và Hữu ban ngoại.



*Hình 21. Bàn thờ Thánh Mẫu Tiên Nương*

Chính điện là nơi thờ tự chính – nơi đặt bàn thờ Bà Thánh Mẫu Tiên Nương. Mặt bệ bằng đá hoa cương, bên trên là tượng Bà uy nghiêm. Quanh tượng trang trí đèn pha lê mạ đồng, toả sáng huyền nhiệm, sắc màu lấp lánh, thể hiện sự uy linh của Bà. Hai bên bệ thờ Bà là bàn thờ Tả ban và Hữu ban. Giữa hậu điện là bàn thờ Phật Thầy Tây An với biểu tượng bức Trần điêu. Hai bên trái phải là bàn thờ Tổ nhạc lễ và Cửu huyền thất tổ.

Vào năm 2018, công trình kết hợp "Tượng Phật Di Lặc và Nhà trưng bày nông cụ truyền thống đã được hoàn thành đưa vào sử dụng, tạo một quần thể cảnh quan xứng tầm với Khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh của Miếu Bà Chúa Xứ Bàu Mướp.

<sup>1</sup> Phủ quy (gian giữa): nơi để bàn thờ; có nơi dùng làm chỗ cho các chức sắc chầu lễ, cầm chầu (mỗi khi hát Bài) hoặc hội họp.



Hình 22. Tượng Phật Di Lặc

Bên cạnh kiến trúc đẹp, Miếu Bà chúa xứ Bàu Mướp còn là căn cứ hoạt động của lực lượng cách mạng Thới Sơn (nay là thị trấn Nhà Bàng) trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. Miếu Bà nằm trong vùng rộng lớn, có địa hình hiểm yếu với Anh Vũ sơn, núi Đất, căn cứ lõm núi Dài nhỏ, liên hoàn cùng các căn cứ cách mạng trong xã và huyện, khống chế đường đi vào Tịnh Biên và quân trường Chi Lăng của địch; trở thành vùng căn cứ cách mạng vững chắc của Chi bộ ấp Sơn Đông và các lực lượng dân quân du kích xã Thới Sơn. Miếu là hậu cứ phục kích bắn tỉa rất lợi hại. Từ nơi đây, các phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, võ trang phát triển hoạt động các nơi trong xã, huyện,...



Hình 23. Miếu Bà chúa xứ Bàu Mướp

Trong kháng chiến, miếu Bàu Mướp còn là địa điểm sinh hoạt, hội họp, nơi nuôi chửa, tiếp tế lương thực, thuốc uống, cất giấu tài liệu,... Căn cứ Bàu Mướp trở thành vùng căn cứ cách mạng an toàn, vững chắc, góp sức đáng kể cùng quân – dân huyện Tịnh Biên giải phóng quê hương.

## 5. Núi nổi Tân Châu

Là “ngọn núi” trong tín ngưỡng của người dân, núi Nổi (thuộc xã Tân Thạnh, thị xã Tân Châu) rất nổi tiếng về sự linh thiêng cùng những huyền thoại li kì, thu hút nhiều khách hành hương.

Gọi là “núi” nhưng độ cao thực chất của núi Nổi chỉ tầm khoảng một gò đất. Toạ lạc ở vị trí trung tâm của núi Nổi là Phù Sơn Tự được xây dựng từ năm 1938. Vì giữa đồng bằng mênh mông bỗng xuất hiện một gò đất có độ cao tự nhiên hơn mặt ruộng chừng dăm bảy mét đã khiến cho người dân đặt ra những “nghỉ vấn” về mặt tín ngưỡng. Do đó, “ngọn núi” này được dân trong vùng sùng bái, thường xuyên đến hành hương khi có dịp.



Hình 24. Chùa Núi Nổi, Phù Sơn Tự

Ngoài những câu chuyện li kì trong dân gian, núi Nổi còn là căn cứ cách mạng trong thời kì kháng chiến chống Mĩ. Ngày trước, xung quanh núi Nổi là một rừng tre chằng chịt, dày đặc như bức tường thành kéo dài xuống tận Giồng Trà Dên. Tận dụng sự thuận lợi về mặt địa hình, nhiều tổ chức cách mạng của ta đã về đây hoạt động làm cho địch rất hoang mang. Phù Sơn Tự là nơi gắn liền với nhiều tên tuổi, như: Thu Ba, Bảy Thế, Đại đội anh Danh, Đại đội 1035.

Ngày nay, núi Nổi đã trở thành điểm hành hương thu hút khá nhiều dân địa phương đến chiêm bái, lễ cúng.

### Tài liệu tham khảo

- <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc/phat-huy-truyen-thong-van-hoa-con-nguoian-giang-que-huong-chu-tich-ton-duc-thang-136855>
- <https://lamviennuicam.com/nhung-di-tich-lich-su-van-hoa-tam-linh-tieu-bieu-cua-tinh-an-giang/>
- <https://thamhiemmekong.com/thong-tin-du-lich-mien-tay/mieu-ba-chua-xu-nui-sam-chau-doc-an-giang.html>
- <http://lib2.agu.edu.vn/gsdl/library?e=d-01000-00---off-0tulieudt--00-1--0-10-0---0---0prompt-10---4-----0-1l-11-vi-50---20-about---00-3-1-00-0-0-11-1-0utfZz-8-00&cl=CL2.6&d=HASH6c284151689d6dd9e463ba&x=1>
- <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc/phat-huy-truyen-thong-van-hoa-con-nguoian-giang-que-huong-chu-tich-ton-duc-thang-136855#:~:text=Ti%C3%AAu%20bi%E1%BB%83u%20nh%C6%B0%3A%20L%E1%BB%85%20h%E1%BB%99i,khu%20v%E1%BB%B1c%20v%C3%A0%20c%E1%BA%A3%20n%C6%B0%E1%BB%9Bc.>
- <https://thamhiemmekong.com/thong-tin-du-lich-mien-tay/den-tho-quan-co-tran-van-thanh.html>
- <https://mytour.vn/location/1670-di-tich-lo-ren-bay-thua.html>
- <https://thamhiemmekong.com/thong-tin-du-lich-mien-tay/dinh-son-trung-den-tho-anh-hung-dan-toc-tran-van-thanh.html>
- <https://thamhiemmekong.com/thong-tin-du-lich-mien-tay/mieu-ba-chua-xu-bau-muop-tinh-bien-giang.html>
- <https://tintucmientay.baoangiang.com.vn/huyen-thoai-nui-noi-tan-chau-a90071.html>